

Màn hình Dell™ UltraSharp U2412M

[Hướng Dẫn Người Dùng](#)

[Cài đặt độ phân giải hiển thị sang 1920 x 1200 \(tối đa\)](#)

**Thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần thông báo.
© 2011-2015 Dell Inc. Đã đăng ký bản quyền.**

Việc tái tạo các tài liệu này bằng bất cứ cách nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của Dell Inc. đều bị cấm.

Thương hiệu được sử dụng trong văn bản này: *Dell* và logo *DELL* là thương hiệu của Dell Inc.; *Microsoft* và *Windows* là thương hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và/hoặc các nước khác, *Intel* là thương hiệu được đăng ký của Intel Corporation tại Hoa Kỳ và các nước khác; và ATI là thương hiệu của Advanced Micro Devices, Inc. ENERGY STAR là thương hiệu đã đăng ký của Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ. Là đối tác của ENERGY STAR, Dell Inc. xác định rằng sản phẩm này đáp ứng các hướng dẫn về hiệu quả năng lượng của ENERGY STAR.

Các nhãn hiệu và tên thương mại khác có thể được sử dụng trong tài liệu này là để tham chiếu đến các mục thể hiện các nhãn hiệu và tên sản phẩm của chúng. Dell Inc. từ chối bất cứ sự quan tâm độc quyền nào trong thương hiệu và tên thương mại ngoài những thương hiệu và tên của nó.

Dòng máy U2412Mb

Tháng Bảy 2015 Sửa đổi A08

Hướng Dẫn Người Dùng Màn Hình Dell™ UltraSharp U2412M

[Thông Tin Về Màn Hình Của Bạn](#)




[Cài Đặt Màn Hình](#)

[Sử Dụng Màn Hình](#)

[Xử lý sự cố](#)

[Phụ Lục](#)

Chú Ý, THÔNG BÁO VÀ THẬN TRỌNG

-  **CHÚ Ý:** Thông tin CHÚ Ý cho biết thông tin quan trọng giúp bạn tận dụng tốt hơn máy tính của bạn.
-  **THẬN TRỌNG:** Thông tin THẬN TRỌNG cho biết hư hỏng tiềm ẩn đối với phần cứng hoặc mất dữ liệu và cho bạn biết tránh.
-  **CẢNH BÁO:** Thông tin CẢNH BÁO chỉ báo tiềm ẩn bị hư hỏng tài sản, bị thương hoặc tử vong.

Thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần thông báo.

© 2011-2015 Dell Inc. Đã đăng ký bản quyền.

Việc tái tạo các tài liệu này bằng bất cứ cách nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của Dell Inc. đều bị cấm.

Thương hiệu được sử dụng trong văn bản này: *Dell* và logo *DELL* là thương hiệu của Dell Inc.; *Microsoft* và *Windows* là thương hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và/hoặc các nước khác; *Intel* là thương hiệu được đăng ký của Intel Corporation tại Hoa Kỳ và các nước khác; và *ATI* là thương hiệu của Advanced Micro Devices, Inc. ENERGY STAR là thương hiệu đã đăng ký của Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ. Là đối tác của ENERGY STAR, Dell Inc. xác định rằng sản phẩm này đáp ứng các hướng dẫn về hiệu quả năng lượng của ENERGY STAR.

Các nhãn hiệu và tên thương mại khác có thể được sử dụng trong tài liệu này là để tham chiếu đến các mục thể hiện các nhãn hiệu và tên sản phẩm của chúng. Dell Inc. từ chối bất cứ sự quan tâm độc quyền nào trong thương hiệu và tên thương mại ngoài những thương hiệu và tên của nó.

Dòng máy U2412Mb

Tháng Bảy 2015 Sửa đổi A08

Thông Tin Về Màn Hình Của Bạn

Hướng Dẫn Người Dùng Màn Hình Dell™ UltraSharp U2412M

- [Thành Phần Trong Hộp](#)
- [Tính Năng Sản Phẩm](#)
- [Nhận Biết Các Bộ Phận Và Điều Khiển](#)
- [Thông Số Màn Hình](#)
- [Khả Năng Cắm và Chạy](#)
- [Giao Diện Cổng Kết Nối Đa Dụng \(USB\)](#)
- [Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình LCD](#)
- [Hướng Dẫn Bảo Trì](#)

Thành Phần Trong Hộp

Màn hình của bạn có các phụ kiện đi kèm được nêu dưới đây. Đảm bảo bạn nhận được tất cả các phụ kiện và [liên hệ với Dell](#) nếu có phần nào bị thiếu.

- ✎ **CHÚ Ý:** Một số phụ kiện có thể là tùy chọn và có thể không được giao kèm với màn hình của bạn. Một số tính năng hoặc nội dung đa phương tiện có thể không có ở một số nước.
- ✎ **CHÚ Ý:** Để lắp với chân đế khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt chân đế tương ứng để được hướng dẫn lắp đặt.



- Màn hình



- Chân đế



- Cáp nguồn



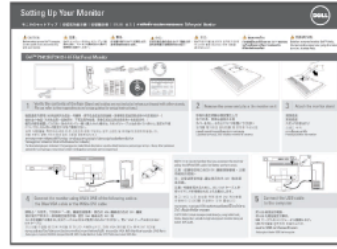
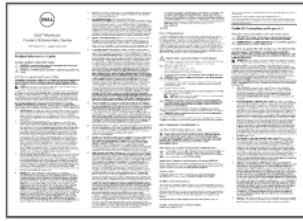
- Cáp VGA



- Cáp DVI



- Cáp lên USB (lắp cổng USB trên màn hình)



- *Đĩa Trình Điều Khiển Và Tài Liệu*
- *Hướng Dẫn Cài Đặt Nhanh*
- *Hướng Dẫn Thông Tin An Toàn Và Sản Phẩm*

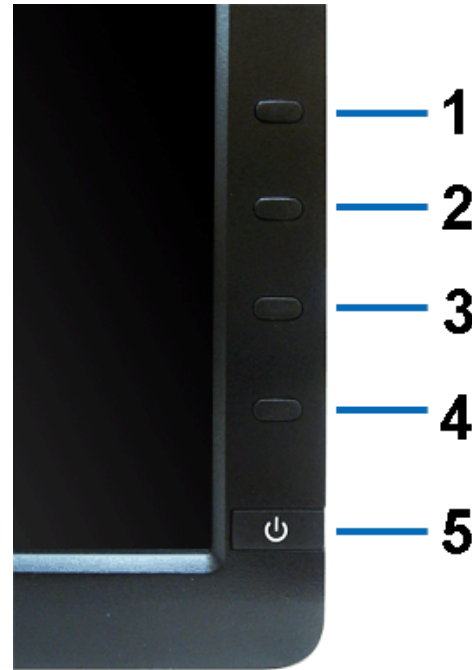
Tính Năng Sản Phẩm

Màn hình phẳng **U2412M** có Bán Dẫn Màn Mỏng (TFT), ma trận chủ động, Màn Hình Hiển Thị Tinh Thể Lỏng (LCD). Tính năng màn hình gồm có:

- Vùng hiển thị nhìn được là 60,96 cm (24-inch) (đo chéo). Độ phân giải 1920 x 1200, có thể hỗ trợ toàn màn hình cho độ phân giải thấp hơn.
- Góc nhìn rộng cho phép nhìn từ vị trí ngồi hoặc đứng, hoặc khi di chuyển từ bên này sang bên kia.
- Nghiêng, xoay, kéo thẳng, và khả năng điều chỉnh xoay.
- Chân đế tháo rời và lỗ lắp 100 mm theo quy định của Hiệp Hội Tiêu Chuẩn Điện Tử Video (VESA™) mang tới giải pháp lắp ráp linh hoạt.
- Khả năng cắm và chạy nếu được hệ thống của bạn hỗ trợ.
- Điều chỉnh được Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) để dễ dàng thiết lập và tối ưu hóa màn hình.
- Đĩa phần mềm và tài liệu hướng dẫn có Tập Thông Tin (INF), Tập Khớp Màu Hình Ảnh (ICM), ứng dụng phần mềm PowerNap và tài liệu sản phẩm.
- Tính năng Tiết Kiệm Điện tuân thủ tiêu chuẩn của Energy Star.
- Khe khóa an toàn.
- Khóa chân đế.
- Khả Năng Quản Lý Tài Sản.
- Khả năng chuyển đổi từ góc rộng sang tỷ lệ khung hình tiêu chuẩn trong khi vẫn duy trì được chất lượng hình ảnh.
- Xếp Hạng Tiêu Chuẩn Vàng EPEAT.
- Giảm Sử Dụng Halogen.
- Màn Hình Hiển Thị Có Chứng Nhận Của TCO.
- Có phần mềm PowerNap (có trong đĩa CD đi kèm với màn hình).

Nhận Biết Các Bộ Phận Và Điều Khiển

Nhìn Từ Trước

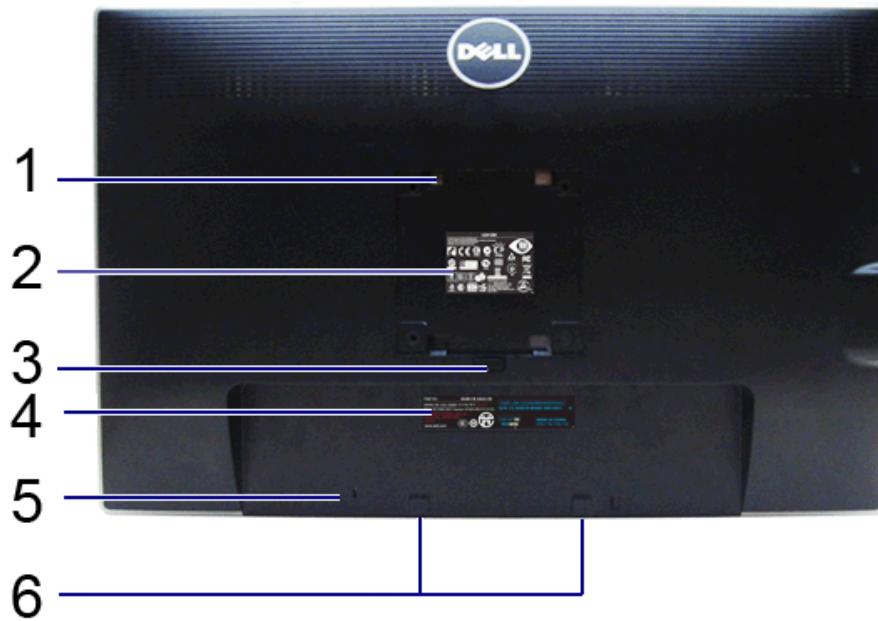


Nhìn từ trước

Điều khiển trên bảng điều khiển trước

Nhãn	Mô tả
1	Chế độ cài đặt trước (mặc định, nhưng có thể cấu hình)
2	Độ sáng và Độ tương phản (mặc định, nhưng có thể cấu hình)
3	Menu
4	Thoát
5	Nguồn (có đèn báo nguồn)

Nhìn Từ Sau



Nhìn từ sau

Nhìn từ sau có chân đế

Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Lỗ lắp VESA (100 mm x 100 mm - Nắp VESA lắp phía sau)	Màn hình treo tường sử dụng bộ treo tường tương thích VESA (100 mm x 100 mm)
2	Nhãn quy định	Liệt kê các phê chuẩn theo quy định
3	Nút nhả chân đế	Nhả chân đế khỏi màn hình
4	Nhãn số sê-ri mã vạch	Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật
5	Khe khóa an toàn	Giữ màn hình bằng khóa cáp an toàn
6	Giá lắp Thanh Âm Thanh Dell	Lắp Thanh Âm Thanh Dell tùy chọn CHÚ Ý: Hãy tháo dải nhựa bao phủ các khe lắp trước khi lắp Thanh Âm Thanh của Dell.
7	Cổng nối xuống USB	Kết nối thiết bị USB
8	Khe quản lý cáp	Sử dụng để quản lý dây cáp bằng cách đặt chúng vào qua khe

Nhìn Từ Phía Bên



USB downstream ports

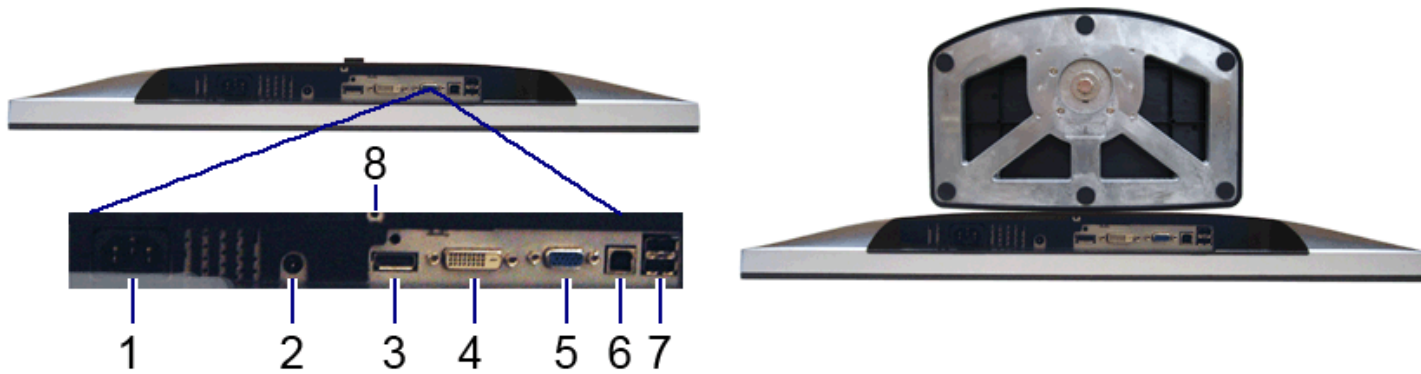
Nhìn từ bên trái



Nhìn từ bên phải



Nhìn Từ Dưới



Nhìn từ dưới

Nhìn từ dưới có chân đế

Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Đầu nối dây nguồn AC	Nối cấp nguồn
2	Đầu nối nguồn DC cho thanh âm thanh Dell	Kết nối dây nguồn của thanh âm thanh (tùy chọn)
3	Đầu nối DisplayPort	Kết nối cáp DP máy tính
4	Đầu nối DVI	Kết nối cáp DVI máy tính
5	Đầu nối VGA	Kết nối cáp VGA máy tính
6	Cổng nối lên USB	Kết nối cáp USB đi kèm với màn hình vào màn hình và máy tính. Sau khi đã kết nối cáp này, bạn có thể sử dụng các đầu nối USB ở phía bên và phía đáy của màn hình
7	Cổng nối xuống USB	Kết nối thiết bị USB. Bạn chỉ có thể sử dụng đầu nối này sau khi đã kết nối cáp USB vào máy tính và vào đầu nối lên USB trên màn hình
8	Tính năng khóa chân đế	Để khóa chân đế với màn hình, sử dụng vít M3 x 6 mm (vít không được đi kèm)

Thông Số Màn Hình

Thông Số Màn Hình Phẳng

Dòng máy	U2412M
Kiểu màn hình	Ma trận chủ động - TFT LCD
Kiểu bảng	Tinh thể chuyển hướng trong mặt phẳng
Kích thước màn hình	60,96 cm (24-inch kích thước hình ảnh có thể xem được)
Khu vực hiển thị cài đặt sẵn	518,4 (N) X 324,0 (D) mm
Ngang	518,4 mm (20,3 inch)
Dọc	324,0 mm (12,7 inch)
Mật độ điểm ảnh	0,27 mm
Góc nhìn	Thông thường 178° (dọc) Thông thường 178° (ngang)
Công suất chiếu sáng	300 cd/m ² (thông thường)
Hệ số tương phản	1000 đến 1 (thông thường), 2M đến 1 (Độ Tương Phản Động thông thường bật)
Lớp phủ bản mặt	Chống lóa với lớp phủ cứng 3H
Đèn nền	Hệ thống đèn mép LED
Thời gian phản hồi	8 ms xám-đến-xám (thông thường)
Độ sâu màu	16,7 triệu màu
Gam màu	82%*

*Gam màu [U2412M] (thông thường) dựa theo tiêu chuẩn kiểm tra CIE1976 (82%) và CIE1931 (72%).

Thông Số Độ Phân Giải

Dòng máy	U2412M
Phạm vi quét ngang	30 kHz đến 83 kHz (tự động)
Phạm vi quét dọc	50 Hz đến 61 Hz (tự động)
Độ phân giải cài đặt sẵn tối đa	1920 x 1200 ở 60 Hz

Chế độ video được hỗ trợ

Dòng máy	U2412M
Khả năng phát video (phát DVI & DP)	480p, 576p, 720p, 1080p, 576i, 1080i

Chế độ hiển thị cài sẵn

U2412M

Chế Độ Hiển Thị	Tần Số Quét Ngang (kHz)	Tần Số Quét Dọc (Hz)	Đồng Hồ Điểm Ảnh (MHz)	Cực Đồng Bộ (Ngang/Dọc)
VESA, 720 x 400	31,5	70,0	28,3	-/+
VESA, 640 x 480	31,5	59,9	25,2	-/-
VESA, 800 x 600	37,9	60,3	40,0	+/+
VESA, 1024 x 768	48,4	60,0	65,0	-/-
VESA, 1280 x 1024	64,0	60,0	108,0	+/+
VESA, 1600 x 1200	75,0	60,0	162,0	+/+
VESA, 1680 x 1050	64,7	59,9	119,0	+/-
VESA, 1920 x 1080	66,6	59,9	138,5	+/-
VESA, 1920 x 1200	74,0	60,0	154,0	+/-

Thông Số Điện

Dòng máy	U2412M
Tín hiệu vào video	Analog RGB, 0,7 Vôn +/- 5%, cực dương ở trở kháng vào 75 ohm DVI-D TMDS Số, 600mV cho mỗi đường vi sai, cực dương ở trở kháng vào 50 ohm Hỗ trợ vào tín hiệu DP1.1a
Tín hiệu vào đồng bộ	Yêu cầu các mức TTL và đồng bộ riêng biệt (bao gồm cả các điểm kích hoạt), SOG (Composite SYNC màu xanh lá cây)
Điện áp AC/tần số/dòng điện vào	100 đến 240 VAC/50 hoặc 60 Hz \pm 3 Hz/1,2 A (thông thường)
Điện khởi động	120 V: 30 A (Tối đa) 240 V: 60 A (Tối đa)

Đặc Điểm Vật Lý

Dòng máy	U2412M
Kiểu đầu nối	Đầu nối D-sub 15 chân, đầu nối xanh; DVI-D, đầu nối trắng; DP, đầu nối đen.
Kiểu cáp tín hiệu	Số: tháo rời được, DVI-D, chân đặc, được tháo khỏi màn hình khi vận chuyển Analog: có thể lắp vào, D-Sub, 15 chân, được tháo khỏi màn hình khi vận chuyển
Kích thước (có chân đế)	
Chiều cao (kéo dài)	513,5 mm (20,22 inch)
Chiều cao (thu gọn)	398,5 mm (15,69 inch)
Chiều rộng	556,0 mm (21,89 inch)
Chiều sâu	180,3 mm (7,10 inch)
Kích thước (không có chân đế)	
Chiều cao	361,6 mm (14,24 inch)
Chiều rộng	556,0 mm (21,89 inch)
Chiều sâu	64,9 mm (2,56 inch)
Kích thước chân đế	
Chiều cao (kéo dài)	400,7 mm (15,78 inch)
Chiều cao (thu gọn)	285,7 mm (11,25 inch)
Chiều rộng	279,8 mm (11,02 inch)
Chiều sâu	180,3 mm (7,10 inch)
Trọng lượng	
Trọng lượng gồm bao bì	18,23 lbs (8,27 kg)
Trọng lượng gồm bộ chân đế và cáp	13,73 lbs (6,24 kg)
Trọng lượng không có bộ chân đế (Để tham khảo khi lắp tường hoặc lắp VESA - không có cáp)	8,73 lbs (3,97 kg)
Trọng lượng của bộ chân đế	3,87 lbs (1,76 kg)
Độ bóng khung trước	Đơn vị độ bóng 5,0 (tối đa) (Khung Đen) Đơn vị độ bóng 20,0 (tối đa) (Khung Bạc)

Đặc Tính Môi Trường

Dòng máy	U2412M
Nhiệt độ	
Hoạt động	0°C đến 40°C
Không hoạt động	Bảo quản: -20°C đến 60°C (-4°F đến 140°F) Vận chuyển: -20°C đến 60°C (-4°F đến 140°F)
Độ ẩm	
Hoạt động	10% đến 80% (không ngưng tụ)
Không hoạt động	Bảo quản: 5% đến 90% (không ngưng tụ) Vận chuyển: 5% đến 90% (không ngưng tụ)
Độ cao	
Hoạt động	3.048 m (10.000 ft) tối đa
Không hoạt động	10.668 m (35.000 ft) tối đa
Tản nhiệt	245,66 BTU/giờ (tối đa) 129,66 BTU/giờ (thông thường)

Chế Độ Quản Lý Điện

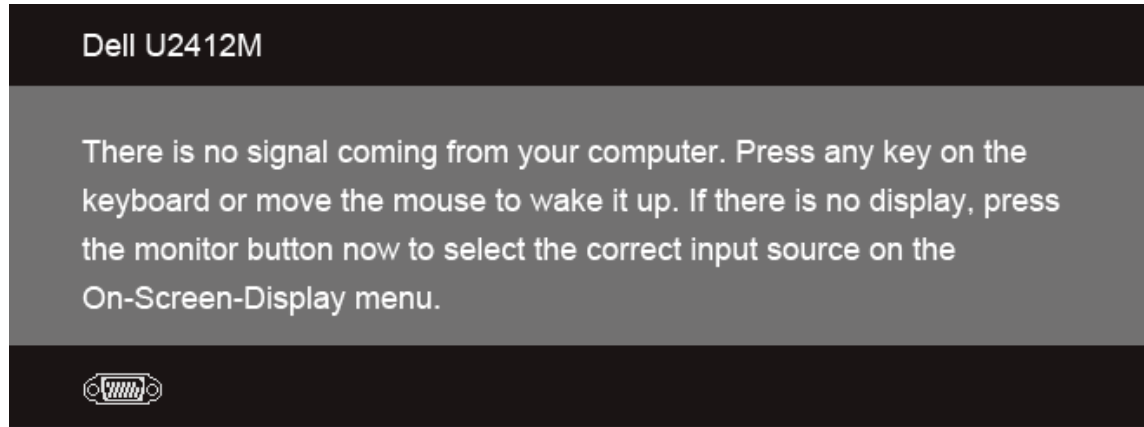
Nếu bạn có card hoặc phần mềm hiển thị tuân thủ DPM™ của VESA cài đặt trong máy tính của bạn thì màn hình có thể tự động giảm tiêu thụ điện khi không sử dụng. Tính năng này được gọi là *Power Save Mode (Chế Độ Tiết Kiệm Điện)**. Nếu máy tính phát hiện có nhập liệu từ bàn phím, chuột hoặc các thiết bị nhập liệu khác, thì màn hình sẽ tự động khôi phục hoạt động. Bảng sau thể hiện mức tiêu thụ điện và báo hiệu của tính năng tiết kiệm điện tự động này:

U2412M

Chế Độ VESA	Đồng Bộ Ngang	Đồng Bộ Dọc	Video	Đèn Báo Nguồn	Tiêu Thụ Điện
Hoạt động bình thường	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động	Xanh	72 W (tối đa) ** 29 W (thông thường)
Chế độ chờ	Không hoạt động	Không hoạt động	Trống	Vàng	Nhỏ hơn 0,5 W
Tắt nguồn	-	-	-	Tắt	Nhỏ hơn 0,5 W

Energy Star	Tiêu Thụ Điện
Chế độ Bật	24,06 W***

OSD chỉ hoạt động trong chế độ hoạt động bình thường. Khi có bất kỳ nút nào được nhấn trong chế độ chờ, một trong những thông báo sau sẽ được hiển thị:



Bật máy tính và màn hình để tiếp cận chế độ OSD.



CHÚ Ý: Màn hình này tuân thủ chuẩn **ENERGY STAR®**.



* Chỉ có thể đạt được mức tiêu thụ điện bằng không trong chế độ OFF (TẮT) bằng cách rút cáp nguồn khỏi màn hình.

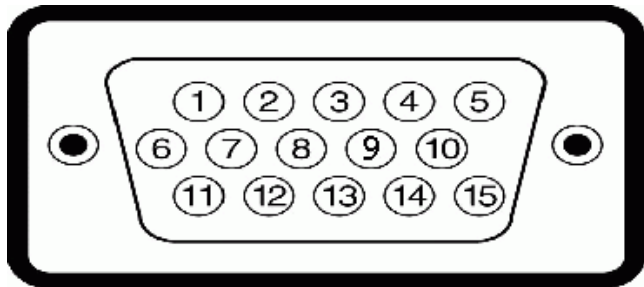
** Tiêu thụ điện tối đa với mức chiếu sáng tối đa, Thanh âm thanh Dell và USB hoạt động.

*** Tiêu thụ năng lượng (Chế độ Bật) được thử nghiệm ở mức 230 vôn/50 Hz.

Tài liệu này chỉ dùng để thông tin và phản ánh hiệu suất hoạt động tại phòng thí nghiệm. Sản phẩm của bạn có thể hoạt động khác đi, tùy vào phần mềm, phụ kiện và thiết bị ngoại vi mà bạn đã đặt mua và chúng tôi không có trách nhiệm phải cập nhật thông tin này. Do đó, khách hàng không nên dựa vào thông tin này để đưa ra các quyết định về độ dung sai điện hoặc bằng cách nào khác. Sự bảo đảm về độ chính xác hoặc hoàn chỉnh của sản phẩm cũng không được nêu rõ hay ngụ ý bởi chúng tôi.

Chỉ Định Chân

Đầu nối VGA

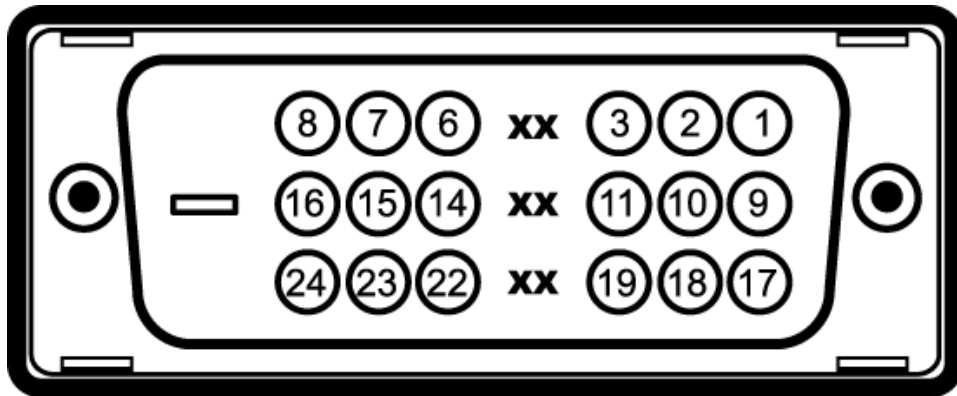


Số Chân

Mặt 15 Chân Của Cáp Tín Hiệu Kết Nối

1	Video-Đỏ
2	Video-Xanh lá
3	Video-Xanh
4	GND
5	Tự kiểm tra
6	GND-R
7	GND-G
8	GND-B
9	Máy tính 5 V/3,3 V
10	Đồng bộ-GND
11	GND
12	Dữ liệu DDC
13	Đồng bộ-ngang
14	Đồng bộ-dọc
15	Đồng hồ DDC

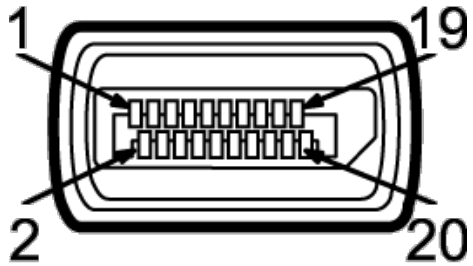
Đầu nối DVI



Số Chân	Mặt 24 Chân Của Cáp Tín Hiệu Kết Nối
1	TMDS RX2-
2	TMDS RX2+
3	TMDS Nối Đất
4	Vị trí nổi
5	Vị trí nổi
6	Đồng Hồ DDC
7	Dữ Liệu DDC
8	Vị trí nổi

9	TMDS RX1-
10	TMDS RX1+
11	TMDS Nối Đất
12	Vị trí nổi
13	Vị trí nổi
14	Nguồn +5 V/+3,3 V
15	Tự kiểm tra
16	Phát Hiện Cắm Nóng
17	TMDS RX0-
18	TMDS RX0+
19	TMDS Nối Đất
20	Vị trí nổi
21	Vị trí nổi
22	TMDS Nối Đất
23	Đồng hồ TMDS+
24	Đồng hồ TMDS-

Đầu nối DisplayPort



Số Chân	Mặt 20 Chân Của Cáp Tín Hiệu Kết Nối
1	ML0(p)
2	GND
3	ML0(n)
4	ML1(p)
5	GND
6	ML1(n)
7	ML2(p)
8	GND
9	ML2(n)


10	ML3(p)
11	GND
12	ML3(n)
13	GND
14	GND
15	AUX(p)
16	GND
17	AUX(n)
18	HPD
19	DP_PWR Phản Hồi
20	+3,3 V DP_PWR

Khả Năng Cắm và Chạy

Bạn có thể cài đặt màn hình vào bất kỳ hệ thống nào tương thích với khả năng Cắm và Chạy. Màn hình sẽ tự cung cấp cho hệ thống máy tính Dữ Liệu Nhận Biết Hiển Thị Mở Rộng (EDID) sử dụng các giao thức Kênh Dữ Liệu Hiển Thị (DDC) để hệ thống có thể tự động cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Hầu hết các cài đặt màn hình là tự động; bạn có thể chọn cài đặt khác nếu muốn. Để biết thêm thông tin về việc thay đổi cài đặt màn hình, xem [Sử Dụng Màn Hình](#).

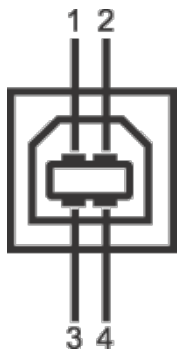
Giao Diện Cổng Kết Nối Đa Dụng (USB)

Phần này cung cấp cho bạn thông tin về cổng USB có trên phía bên trái của màn hình.

 **CHÚ Ý:** Màn hình này hỗ trợ giao diện cổng USB 2.0 Tốc Độ Cao Được Chứng Nhận.

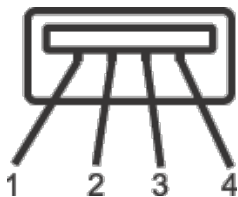
Tốc Độ Truyền	Tốc Độ Dữ Liệu	Tiêu Thụ Điện
Tốc độ cao	480 Mbps	2,5 W (Tối đa, mỗi cổng)
Tốc độ đầy đủ	12 Mbps	2,5 W (Tối đa, mỗi cổng)
Tốc độ thấp	1,5 Mbps	2,5 W (Tối đa, mỗi cổng)

Đầu Nối Lên USB



Số Chân	Mặt 4 Chân Của Đầu Nối
1	DMU
2	VCC
3	DPU
4	GND

Đầu Nối Xuống USB



Số Chân	Mặt 4 Chân Của Cáp Tín Hiệu
1	VCC
2	DMD
3	DPD
4	GND

Cổng USB

- 1 lên - sau
- 4 xuống - 2 ở phía sau; 2 ở bên trái

CHÚ Ý: Chức năng USB 2.0 đòi hỏi máy tính phải hỗ trợ USB 2.0.

CHÚ Ý: Giao diện USB của màn hình này chỉ hoạt động khi màn hình đang bật hoặc ở trong chế độ tiết kiệm điện. Nếu bạn tắt màn hình và sau đó bật lại, các thiết bị ngoại vi kèm theo có thể mất một vài giây để khôi phục chức năng bình thường.

Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình LCD

Trong quá trình sản xuất màn hình LCD, đôi khi có một hoặc nhiều điểm ảnh bị cố định ở một trạng thái không thay đổi, khó có thể nhìn thấy và không ảnh hưởng đến chất lượng hiển thị hoặc khả năng sử dụng. Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình Dell, xem trang web Hỗ trợ Dell tại: support.dell.com.

Hướng Dẫn Bảo Trì

Vệ Sinh Màn Hình

 **CẢNH BÁO:** Đọc và làm theo [hướng dẫn về an toàn](#) trước khi vệ sinh màn hình.

 **CẢNH BÁO:** Trước khi vệ sinh màn hình, rút cáp nguồn màn hình ra khỏi ổ điện.

Để biết cách làm tốt nhất, hãy làm theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây trong khi mở hộp, vệ sinh hoặc xử lý màn hình của bạn:

- Để vệ sinh màn hình chống tĩnh điện của bạn, nhúng nhẹ miếng vải mềm, sạch vào nước. Nếu có thể, sử dụng vải mỏng vệ sinh màn hình đặc biệt hoặc dung dịch phù hợp với lớp phủ chống tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất tẩy rửa, amoniac, chất tẩy rửa mài mòn, hoặc khí nén.
 - Sử dụng vải nhúng nước ấm để vệ sinh màn hình. Tránh sử dụng bất cứ chất tẩy rửa nào do một số chất tẩy rửa để lại lớp màng trên màn hình.
 - Nếu bạn thấy có lớp bột trắng khi mở hộp màn hình, hãy lau bằng miếng vải.
 - Thao tác cẩn thận với màn hình do màn hình màu hơi tối có thể bị trầy xước và để lại vết trầy màu trắng có màu sáng hơn màu sáng của màn hình.
 - Để giúp duy trì chất lượng hình ảnh tốt nhất trên màn hình, sử dụng hình nền bảo vệ màn hình tự động thay đổi và tắt màn hình khi không sử dụng.
-

[Trở Lại Trang Nội Dung](#)

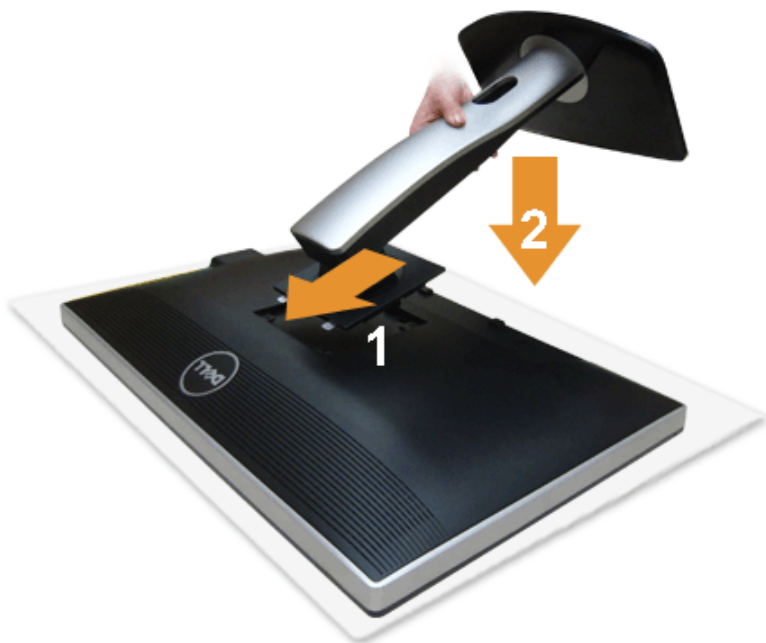
Cài Đặt Màn Hình

Hướng Dẫn Người Dùng Màn Hình Dell™ UltraSharp U2412M

- [Lắp Chân Đế](#)
 - [Kết Nối Màn Hình](#)
 - [Quản Lý Cấp Của Bàn](#)
 - [Lắp Thanh Âm Thanh AX510/AX510PA \(tùy chọn\)](#)
 - [Tháo Chân Đế](#)
 - [Giá Đỡ Treo Tường \(Tùy Chọn\)](#)
-

Lắp Chân Đế

- 🔪 **CHÚ Ý:** Chân đế được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.
- 🔪 **CHÚ Ý:** Việc này được áp dụng cho màn hình có chân đế. Khi mua chân đế loại khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt chân đế tương ứng để biết hướng dẫn lắp đặt.



Để lắp chân đế màn hình:

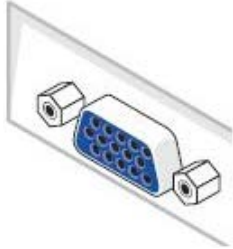
1. Tháo nắp và đặt màn hình lên.
 2. Lắp hai tab ở phần trên của chân đế vào rãnh phía sau màn hình.
 3. Ấn chân đế vào cho đến khi nó khớp vào vị trí của nó.
-

Kết Nối Màn Hình Của Bạn

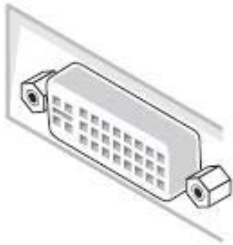
⚠ CẢNH BÁO: Trước khi bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy làm theo [Hướng Dẫn Về An Toàn](#).

Để kết nối với màn hình của bạn với máy tính:

1. Tắt máy tính của bạn và ngắt kết nối cáp nguồn.
Kết nối cáp (VGA) màu xanh từ màn hình của bạn vào máy tính.



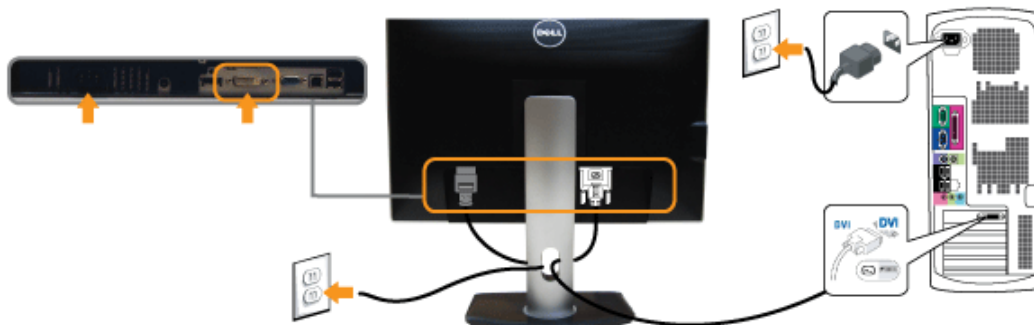
✍ CHÚ Ý: Nếu máy tính của bạn hỗ trợ đầu nối DVI trắng, kết nối cáp DVI trắng vào màn hình và đầu nối DVI trắng trên máy tính của bạn.



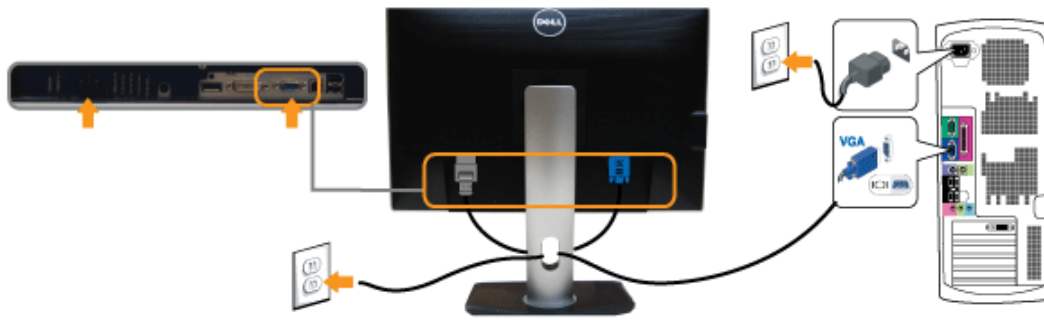
✍ CHÚ Ý: Không kết nối VGA màu xanh, DVI màu trắng, hoặc cáp DisplayPort màu đen vào máy tính *cùng* một lúc.

2. Kết nối cáp đầu nối trắng (DVI-D số) hoặc màu xanh (analog VGA) hoặc màu đen (DisplayPort) vào cổng video tương ứng ở mặt sau máy tính của bạn. Không sử dụng ba cáp đó trên cùng một máy tính. Chỉ sử dụng tất cả cáp khi chúng được kết nối với ba máy tính khác nhau với các hệ thống video thích hợp.

Kết nối cáp DVI trắng



Kết nối cáp VGA xanh



Kết nối cáp DisplayPort đen

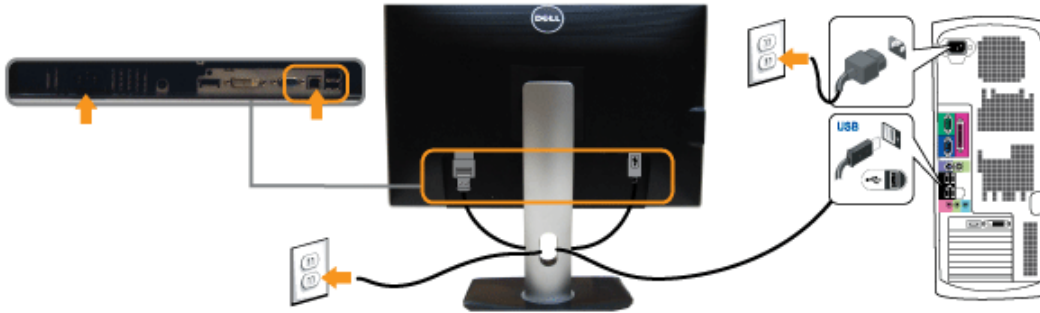


△ **THẬN TRỌNG:** Các đồ họa được sử dụng chỉ cho mục đích minh họa. Giao diện của các máy tính có thể thay đổi.

Kết nối cáp USB

Sau khi bạn đã kết nối xong cáp DVI/VGA/DP, hãy làm theo các bước bên dưới để kết nối cáp USB với máy tính và hoàn tất cài đặt màn hình của bạn:

1. Kết nối cổng lên USB (cáp được cung cấp) với cổng USB thích hợp trên máy tính của bạn. (Xem nhìn từ [dưới](#) để biết chi tiết.)
2. Kết nối các thiết bị ngoại vi USB vào cổng xuống USB (phía bên hoặc dưới) trên màn hình. (Xem nhìn từ [phía bên](#) hoặc nhìn từ [dưới](#) để biết chi tiết.)
3. Cắm cáp nguồn của máy tính và màn hình vào ổ cắm ở gần.
4. Bật màn hình và máy tính.
Nếu màn hình của bạn hiển thị một hình ảnh, thì cài đặt đã hoàn tất. Nếu nó không hiển thị hình ảnh, hãy xem [Giải Quyết Vấn Đề](#).
5. Sử dụng khe cáp trên chân đế màn hình để quản lý cáp.



Quản Lý Cáp Của Bạn



Sau khi lắp tất cả các cáp cần thiết vào màn hình và máy tính của bạn, (Xem [Kết Nối Màn Hình Của Bạn](#) về lắp cáp,) sắp xếp tất cả các loại cáp như minh họa ở trên.

Lắp Thanh Âm Thanh AX510/AX510PA (tùy chọn)



⚠ THẬN TRỌNG: Không sử dụng với bất kỳ thiết bị nào khác ngoài Thanh Âm Thanh Dell.

🔌 CHÚ Ý: Đầu nối nguồn Thanh Âm Thanh (ra +12 V DC) chỉ dành cho Thanh Âm Thanh Dell tùy chọn.

Để lắp Thanh Âm Thanh:

1. Làm từ phía sau màn hình, lắp Thanh Âm Thanh bằng cách căn chỉnh hai khe với hai tab dọc theo phía dưới của màn hình.
2. Trượt Thanh Âm Thanh sang bên trái cho tới khi khớp vào vị trí.
3. Kết nối Thanh Âm Thanh với đầu nối nguồn DC.
4. Luồn đầu cắm stereo mini từ phía sau Thanh Âm Thanh vào cổng ra tiếng của máy tính.

Đối với HDMI/DP, bạn có thể luồn đầu cắm stereo mini vào cổng ra tiếng của màn hình. Nếu không có âm thanh, kiểm tra máy tính của bạn xem đầu ra tiếng đã được cấu hình sang đầu ra HDMI/DP chưa.

Tháo Chân Đế

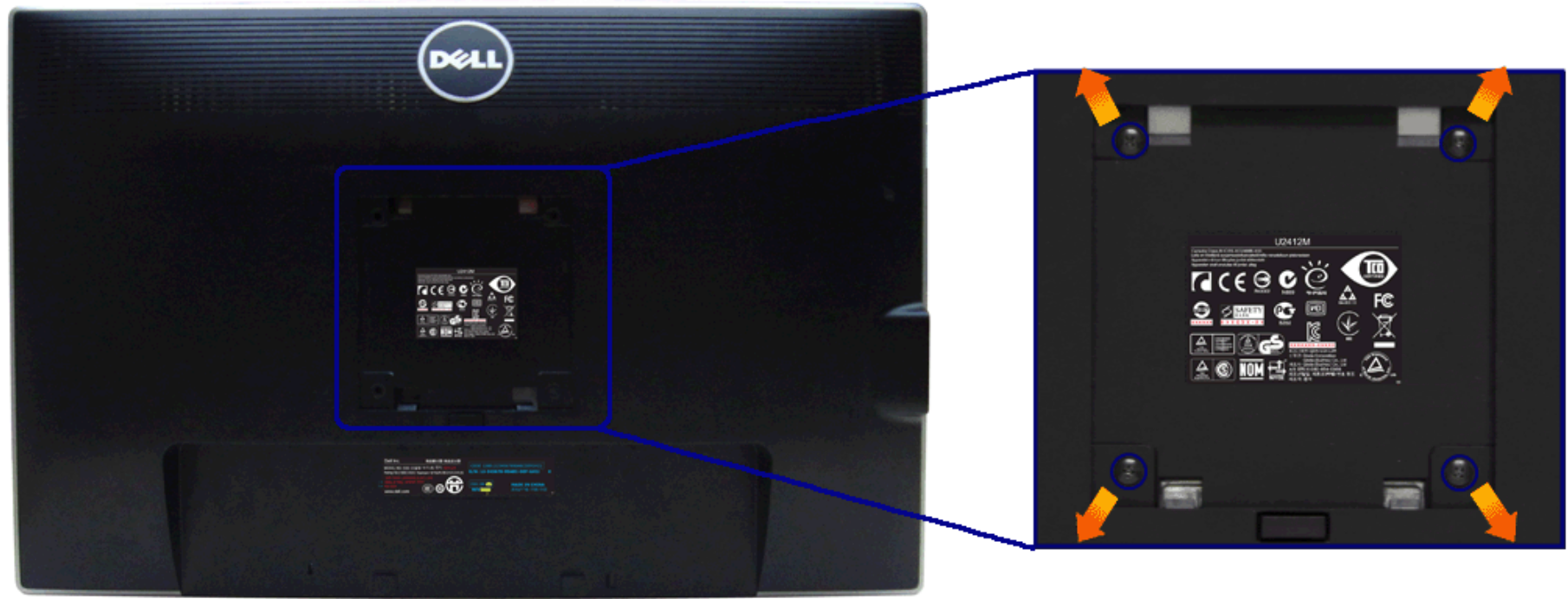
- 🔪 **CHÚ Ý:** Để ngăn ngừa xước màn hình LCD khi tháo chân đế, đảm bảo phải đặt màn hình trên bề mặt sạch, mềm.
- 🔪 **CHÚ Ý:** Việc này được áp dụng cho màn hình có chân đế. Khi mua chân đế loại khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt chân đế tương ứng để biết hướng dẫn lắp đặt.



Để tháo chân đế:

1. Đặt màn hình trên bề mặt bằng phẳng.
 2. Nhấn và giữ nút nhả chân đế.
 3. Nhấc chân đế ra khỏi màn hình.
-

Giá Đỡ Treo Tường (Tùy Chọn)



(Kích thước vít: M4 x 10 mm).

Tham khảo hướng dẫn đi kèm với bộ treo tường tương thích VESA.

1. Đặt khung màn hình lên miếng vải hoặc đệm mềm trên bề mặt phẳng và chắc chắn.
2. Tháo chân đế.
3. Sử dụng một tuốc nơ vít Phillips đầu tròn để tháo bốn vít bảo vệ nắp nhựa.
4. Lắp giá treo tường của bộ giá đỡ treo tường vào màn hình.
5. Lắp màn hình lên tường bằng cách làm theo các hướng dẫn đi kèm với bộ giá đỡ treo tường.

CHÚ Ý: Chỉ sử dụng với Giá Treo Tường Có Trong Danh Sách UL, có khả năng chịu trọng lượng/tải tối thiểu 4,52 kg.

[Trở Lại Trang Nội Dung](#)

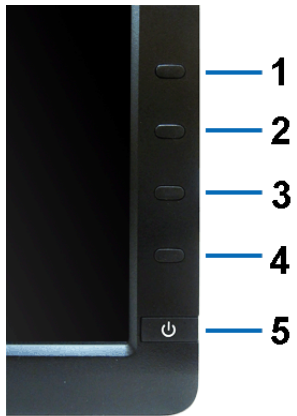
Sử Dụng Màn Hình

Hướng Dẫn Người Dùng Màn Hình Dell™ UltraSharp U2412M






- [Sử Dụng Bảng Điều Khiển Trước](#)
- [Sử Dụng Menu Hiển Thị Trên Màn Hình \(OSD\)](#)
- [Phân Mềm PowerNap](#)
- [Cài Đặt Độ Phân Giải Tối Đa](#)
- [Sử Dụng Thanh Âm Thanh Dell \(Tùy Chọn\)](#)
- [Sử dụng Nghiêng, Xoay và Kéo Thẳng](#)
- [Xoay màn hình](#)
- [Điều Chỉnh Cài Đặt Hiển Thị Xoay Cho Hệ Thống Của Bạn](#)

Sử Dụng Bảng Điều Khiển Trước

Sử dụng các nút điều khiển trên mặt trước của màn hình để điều chỉnh các đặc điểm của ảnh đang được hiển thị. Khi bạn sử dụng các nút này để điều chỉnh các điều khiển, OSD sẽ hiện các giá trị số về những đặc điểm khi chúng thay đổi.




Bảng dưới đây mô tả các nút ở bảng điều khiển trước:

Nút Bảng Điều Khiển Trước		Mô tả
1	 Phím tắt/Presets Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)	Sử dụng nút này để lựa chọn từ một danh sách các chế độ màu cài đặt trước.
2	 Phím tắt/Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)	Sử dụng nút này để truy cập trực tiếp menu "Brightness/Contrast" (Độ sáng/Độ tương phản).
3	 Menu	Sử dụng nút MENU để khởi chạy hiển thị trên màn hình (OSD) và chọn Menu OSD. Xem Truy Cập Hệ Thống Menu .
4	 Thoát	Sử dụng nút này để quay trở lại menu chính hoặc thoát menu chính OSD.
5	 Nguồn (có đèn báo nguồn)	Sử dụng nút Nguồn để bật và tắt màn hình. Đèn LED xanh cho biết màn hình đã bật và hoạt động hoàn toàn. Đèn LED vàng cho biết đang ở chế độ tiết kiệm điện.

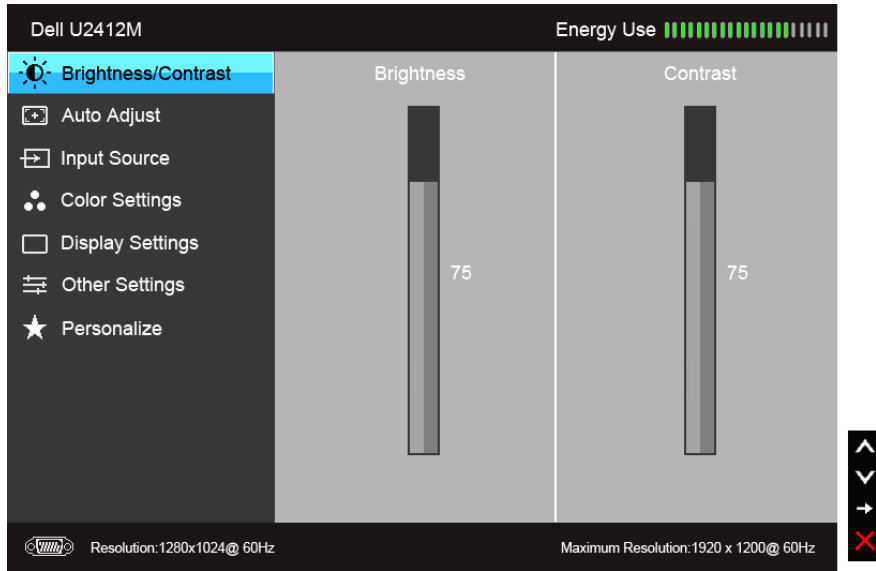
Sử Dụng Menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD)

Truy Cập Hệ Thống Menu

CHÚ Ý: Nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó tiến tới menu khác hoặc thoát menu OSD, màn hình sẽ tự động lưu những thay đổi đó. Những thay đổi cũng được lưu nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó chờ cho menu OSD biến mất.

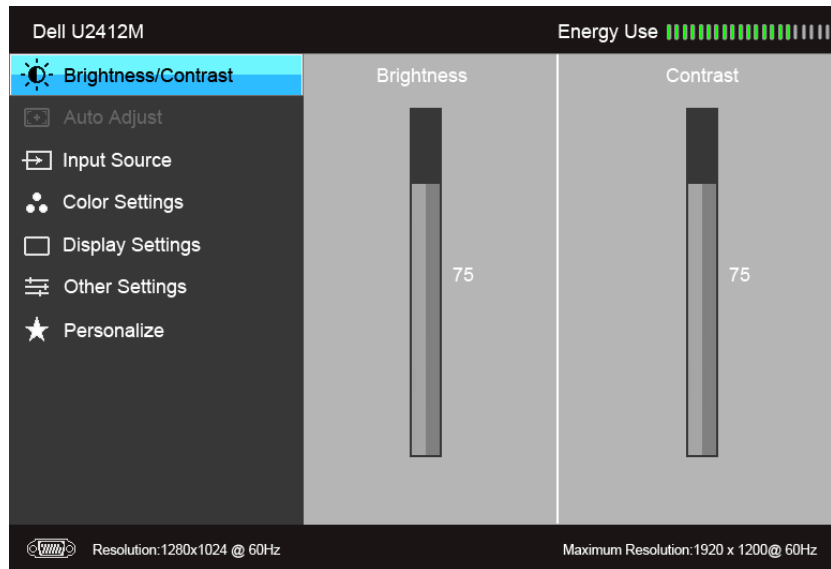
1. Nhấn nút  để khởi chạy menu OSD và hiển thị menu chính.

Menu Chính cho vào analog (VGA)

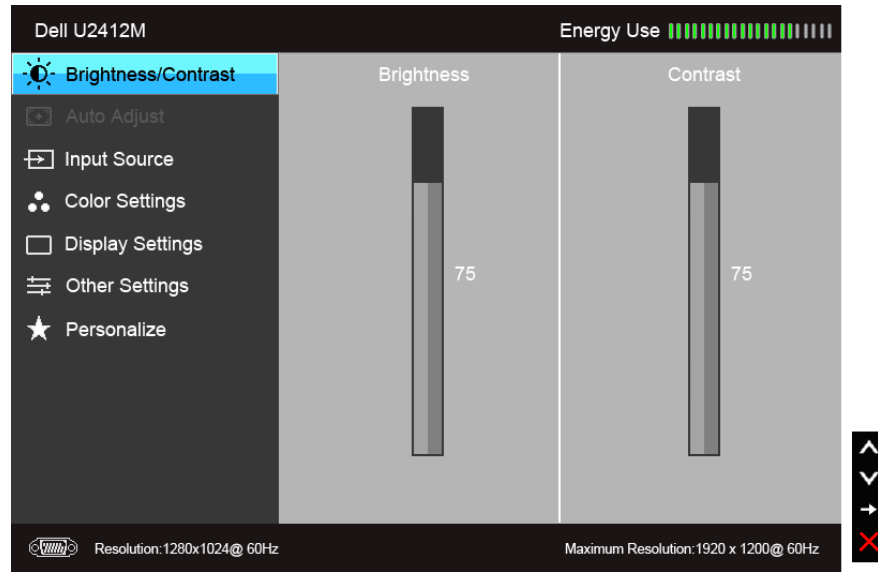


hoặc

Menu Chính cho vào (DVI) số

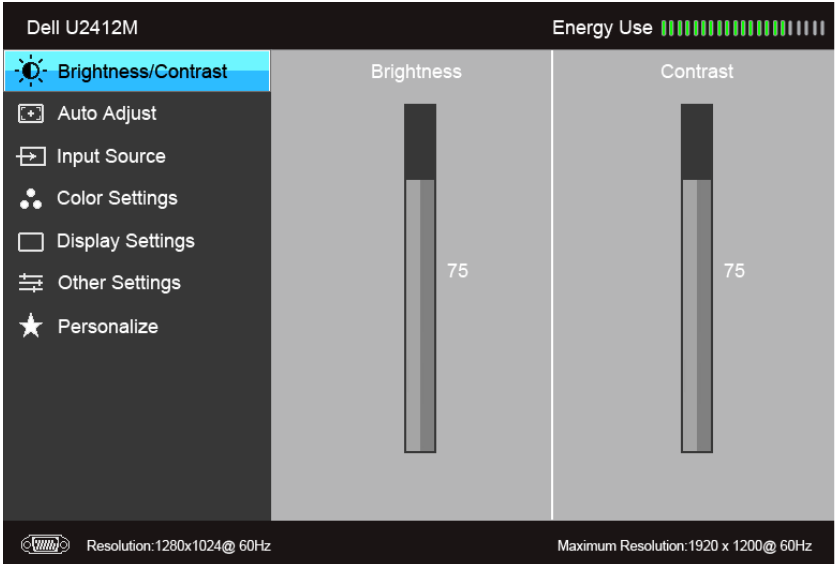




























hoặc



CHÚ Ý: Auto Adjust (Tự Động Điều Chỉnh) chỉ có khi bạn đang sử dụng đầu nối analog (VGA).

2. Nhấn nút và để di chuyển giữa các tùy chọn cài đặt. Khi bạn di chuyển từ biểu tượng này sang biểu tượng khác, tên tùy chọn được đánh dấu nổi bật. Xem bảng dưới đây về danh sách đầy đủ của tất cả các tùy chọn có sẵn cho màn hình.
3. Nhấn nút một lần để kích hoạt tùy chọn được đánh dấu nổi bật.
4. Nhấn nút và để chọn thông số mong muốn.
5. Nhấn để vào thanh trượt và sau đó sử dụng các nút và theo các chỉ báo trên menu, để thực hiện thay đổi.
6. Chọn nút để quay trở lại menu chính.

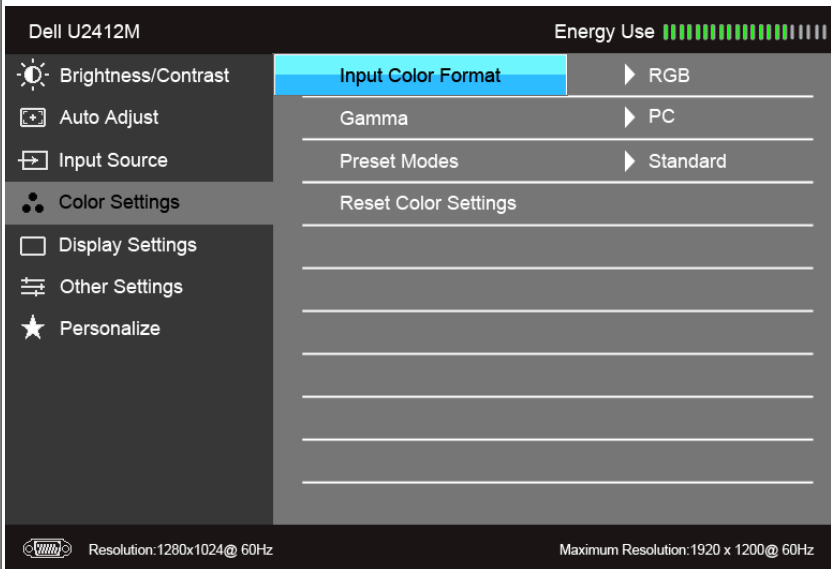
Biểu tượng	Menu và Menu phụ	Mô tả
	Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)	<p>Sử dụng menu này để kích hoạt điều chỉnh Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản).</p> 

	Brightness (Độ sáng)	<p>Brightness (Độ sáng) điều chỉnh độ sáng của đèn nền.</p> <p>Nhấn nút  để tăng độ sáng và nhấn nút  để giảm độ sáng (tối thiểu 0 / tối đa 100).</p> <p>CHÚ Ý: Điều chỉnh bằng tay Brightness (Độ sáng) bị tắt khi Energy Smart (Năng Lượng Thông Minh) hoặc Dynamic Contrast (Độ Tương Phản Động) được chuyển sang bật.</p>
	Contrast (Độ tương phản)	<p>Trước tiên, điều chỉnh Brightness (Độ sáng), sau đó điều chỉnh Contrast (Độ tương phản) chỉ khi cần điều chỉnh thêm.</p> <p>Nhấn nút  để tăng độ tương phản và nhấn nút  để giảm độ tương phản (tối thiểu 0 / tối đa 100).</p> <p>Chức năng Contrast (Độ tương phản) điều chỉnh mức độ khác nhau giữa độ tối và độ sáng trên màn hình.</p>
	Auto Adjust (Tự Động Điều chỉnh)	<p>Ngay cả khi máy tính của bạn nhận ra màn hình của bạn khi khởi động, chức năng Auto Adjustment (Tự Động Điều chỉnh) tối ưu hóa các cài đặt hiển thị để sử dụng với thiết lập riêng của bạn.</p> <p>Auto Adjustment (Tự Động Điều chỉnh) cho phép màn hình tự điều chỉnh theo tín hiệu video truyền tới. Sau khi sử dụng Auto Adjustment (Tự Động Điều chỉnh), bạn có thể tinh chỉnh thêm cho màn hình bằng cách sử dụng các điều khiển Pixel Clock (Đồng Hồ Điểm Ảnh) (Tho) và Phase (Pha) (Net) dưới phần Cài Đặt Display (Hiển Thị).</p> <div data-bbox="401 462 779 560" style="background-color: #333; color: #ccc; padding: 10px; text-align: center; margin: 10px 0;"> Auto Adjustment in Progress... </div> <p>CHÚ Ý: Trong hầu hết các trường hợp, Auto Adjust (Tự Động Điều chỉnh) tạo ra ảnh đẹp nhất cho cấu hình của bạn.</p> <p>CHÚ Ý: Biểu tượng Auto Adjust (Tự Động Điều chỉnh) chỉ có khi bạn đang sử dụng đầu nối analog (VGA).</p>
	Input Source (Nguồn Đầu Vào)	<p>Sử dụng menu Input Source (Nguồn Đầu Vào) để chọn giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn.</p> <div data-bbox="394 685 1222 1253" style="background-color: #333; color: #ccc; padding: 10px;"> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> Dell U2412M Energy Use </div> <ul style="list-style-type: none">  Brightness/Contrast  Auto Adjust <li style="background-color: #00aaff; color: white;"> Input Source  Color Settings  Display Settings  Other Settings  Personalize <div style="display: flex; justify-content: space-between; margin-top: 10px;">  Resolution: 1280x1024@ 60Hz Maximum Resolution: 1920 x 1200@ 60Hz </div> </div> <div style="text-align: right; margin-top: 10px;">     </div>
	Auto Select (Tự Động Chọn)	<p>Nhấn  để chọn Auto Select (Tự Động chọn), màn hình sẽ tự động phát hiện đầu vào VGA hoặc đầu vào DVI-D hoặc đầu vào DisplayPort.</p>
	VGA	<p>Chọn đầu vào VGA khi bạn sử dụng đầu nối analog (VGA). Nhấn  để chọn nguồn đầu vào VGA.</p>
	DVI-D	<p>Chọn đầu vào DVI-D khi bạn sử dụng đầu nối Số (DVI). Nhấn  để chọn nguồn đầu vào DVI.</p>
	DisplayPort	<p>Chọn đầu vào DisplayPort khi bạn sử dụng đầu nối DisplayPort (DP). Nhấn  để chọn nguồn đầu vào DisplayPort.</p>



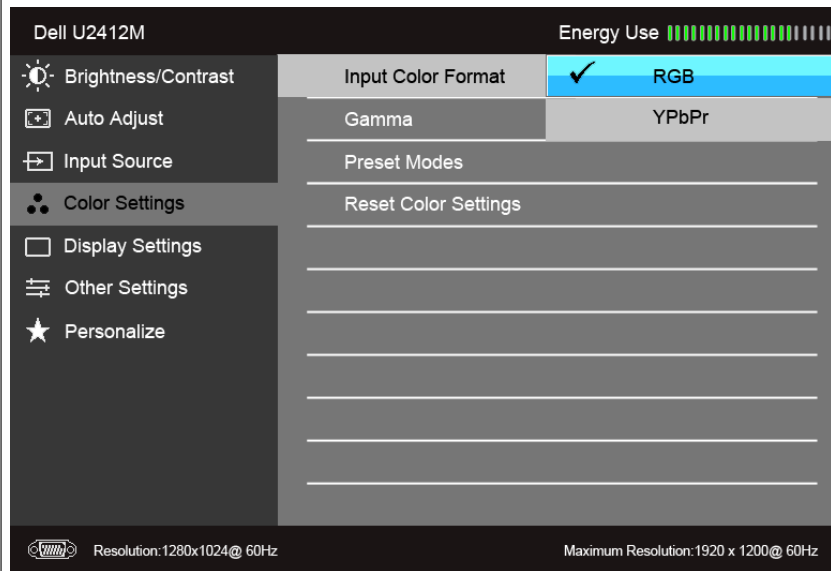
Color Settings (Cài Đặt Màu)

Sử dụng **Color Settings (Cài Đặt Màu)** để điều chỉnh chế độ cài đặt màu và nhiệt độ màu.
Có các menu phụ cài đặt màu khác nhau cho đầu vào VGA/DVI-D và đầu vào Video.



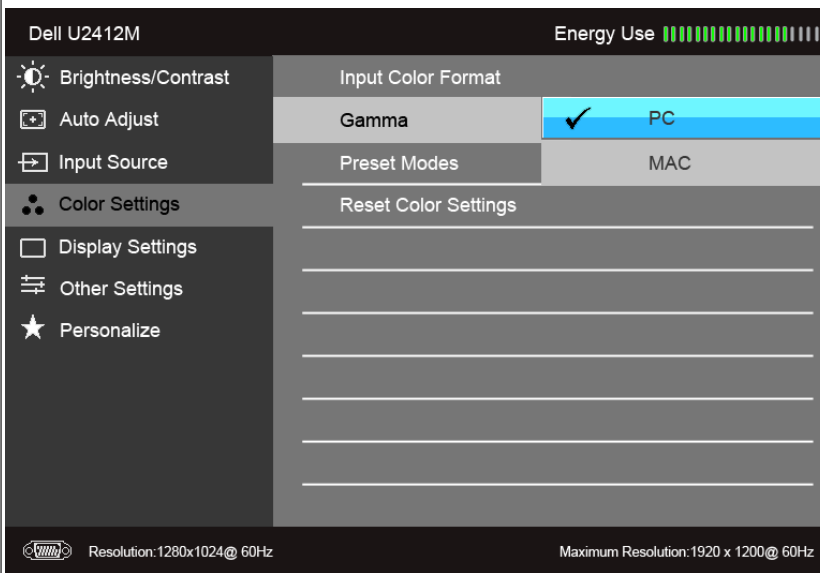
Input Color Format (Định Dạng Màu Đầu Vào)

Chọn tùy chọn RGB nếu màn hình được kết nối với máy tính hoặc DVD bằng cáp VGA hoặc DVI. Chọn tùy chọn YPbPr nếu màn hình được kết nối với DVD bằng cáp YPbPr đến VGA hoặc YPbPr đến DVI hoặc nếu cài đặt màu ra DVD không phải là RGB.



Gamma (Gama)



Cho phép bạn đặt chế độ màu sang PC hoặc MAC.



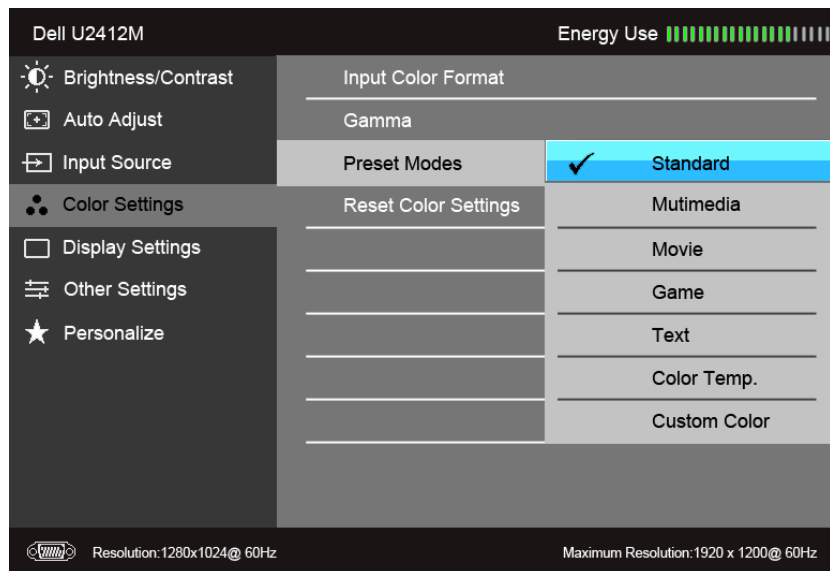
Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)

Khi bạn chọn **Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)**, bạn có thể chọn **Standard (Tiêu Chuẩn)**, **Multimedia (Đa Phương Tiện)**, **Movie (Phim)**, **Game (Trò chơi)**, **Text (Văn Bản)**, **Color Temp. (Nhiệt Độ Màu)** hoặc **Custom Color (Màu Tùy Chỉnh)** từ danh sách.



- **Standard (Tiêu Chuẩn)**: Tải cài đặt màu mặc định của màn hình. Đây là chế độ cài đặt trước mặc định.
- **Multimedia (Đa Phương Tiện)**: Tải cài đặt màu lý tưởng cho các ứng dụng đa phương tiện.
- **Movie (Phim)**: Tải cài đặt màu lý tưởng cho phim.
- **Game (Trò chơi)**: Tải cài đặt màu lý tưởng cho hầu hết các ứng dụng chơi trò chơi.
- **Text (Văn Bản)**: Tải cài đặt độ sáng và độ nét lý tưởng để xem văn bản.


- **Color Temp. (Nhiệt Độ Màu)**: Cho phép bạn tự điều chỉnh nhiệt độ màu. Nhấn nút  và  để điều chỉnh các giá trị. Màn hình ấm hơn với sắc đỏ/vàng khi bạn đặt thanh trượt ở 5000K hoặc lạnh hơn với sắc xanh khi bạn đặt thanh trượt ở 10000K.


- **Custom Color (Màu Tùy Chỉnh)**: Cho phép bạn tự điều chỉnh các cài đặt màu. Nhấn nút  và  để điều chỉnh ba giá trị màu (R, G, B) và tạo ra tùy chỉnh màu cài đặt trước của riêng bạn.







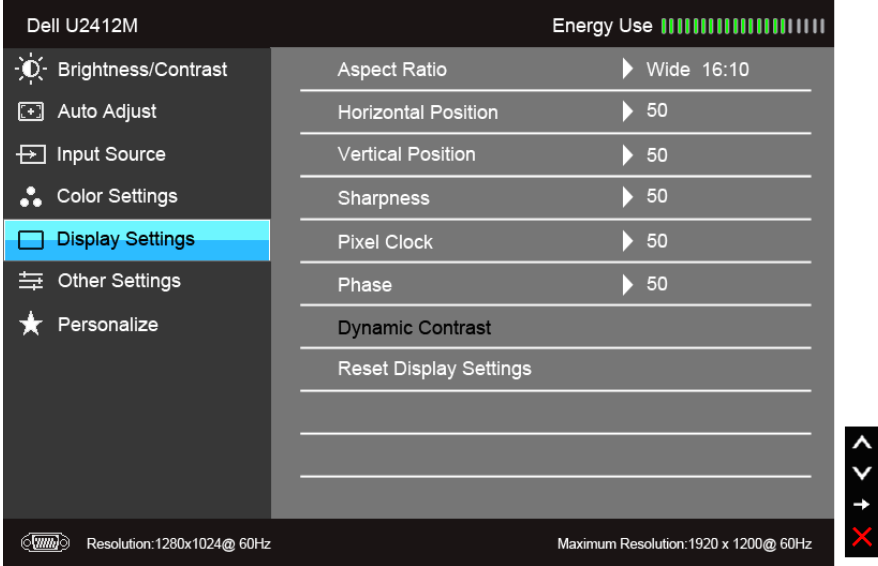









Hue (Màu sắc)

Tính năng này có thể thay đổi màu của hình ảnh video sang màu xanh lá cây hoặc màu tím. Được sử dụng để điều chỉnh tông màu nhẹ nhàng theo mong muốn. Sử dụng  hoặc  để điều chỉnh màu sắc từ '0' sang '100'.

Nhấn  để tăng màu xanh lá của hình ảnh video.

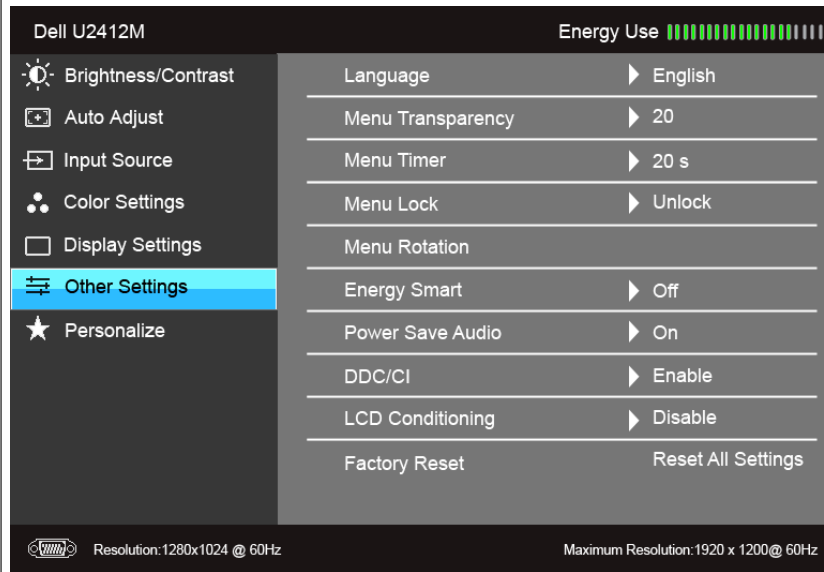
Nhấn  để tăng màu tím của hình ảnh video.

CHÚ Ý: Chỉnh Hue (Màu sắc) chỉ có khi bạn chọn chế độ cài đặt trước Movie (Phim) hoặc Game (Trò chơi).

	<p>Saturation (Độ bão hòa)</p> <p>Tính năng này có thể điều chỉnh độ bão hòa màu của hình ảnh video. Sử dụng  hoặc  để điều chỉnh độ bão hòa từ '0' sang '100'.</p> <p>Nhấn  để tăng màu đen trắng của hình ảnh video.</p> <p>Nhấn  để tăng màu sắc của hình ảnh video.</p> <p>CHÚ Ý: Chỉnh Saturation (Độ bão hòa) chỉ có khi bạn chọn chế độ cài đặt trước Movie (Phim) hoặc Game (Trò chơi).</p>
<p>Reset Color Settings) Đặt Lại Cài Đặt Màu)</p>	<p>Đặt lại cài đặt màu của màn hình của bạn về cài đặt gốc.</p>
<p>Display Settings (Cài Đặt Hiển Thị)</p>	<p>Sử dụng Display Settings (Cài Đặt Hiển Thị) để điều chỉnh ảnh.</p> 
<p>Aspect Ratio (Tỷ Lệ Khung Hình)</p>	<p>Điều chỉnh tỷ lệ hình ảnh sang Wide 16:10 (Rộng 16:10), 5:4, hoặc 4:3.</p>
<p>Horizontal Position (Vị Trí Ngang)</p>	<p>Sử dụng  hoặc  để điều chỉnh ảnh trái hoặc phải. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).</p>
<p>Vertical Position (Vị Trí Dọc)</p>	<p>Sử dụng  hoặc  để điều chỉnh ảnh lên hoặc xuống. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).</p> <p>CHÚ Ý: Điều chỉnh Horizontal Position (Vị Trí Ngang) và Vertical Position (Vị Trí Dọc) chỉ có cho đầu vào "VGA".</p>
<p>Sharpness (Độ Nét)</p>	<p>Tính năng này có thể làm cho hình ảnh trông sắc nét hơn hoặc mềm hơn. Sử dụng  hoặc  để điều chỉnh độ nét từ '0' sang '100'.</p>
<p>Pixel Clock (Đồng Hồ Điểm Ảnh)</p>	<p>Điều chỉnh Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng Hồ Điểm Ảnh) cho phép bạn điều chỉnh màn hình theo ý thích.</p> <p>Sử dụng  hoặc  để điều chỉnh cho chất lượng hình ảnh tốt nhất.</p>
<p>Phase (Pha)</p>	<p>Nếu không thu được kết quả khả quan bằng cách sử dụng điều chỉnh Phase (Pha), hãy sử dụng điều chỉnh Pixel Clock (Đồng Hồ Điểm Ảnh) (tho) và sau đó sử dụng lại Phase (Pha) (nét).</p> <p>CHÚ Ý: Các điều chỉnh Pixel Clock (Đồng Hồ Điểm Ảnh) và Phase (Pha) chỉ có với đầu vào "VGA".</p>
<p>Dynamic Contrast (Độ Tương Phản Động)</p>	<p>Dynamic Contrast (Độ Tương Phản Động) điều chỉnh hệ số tương phản sang 2M đến 1.</p> <p>Nhấn nút  để chọn Dynamic Contrast (Độ Tương Phản Động) "On" (Bật) hoặc "Off" (Tắt).</p> <p>Chú ý: Dynamic Contrast (Độ Tương Phản Động) cung cấp tương phản cao hơn nếu bạn chọn chế độ cài sẵn Game (Trò chơi) hoặc Movie (Phim).</p>
<p>Reset Display Settings (Cài Đặt Lại Cài Đặt Hiển Thị)</p>	<p>Chọn tùy chọn này để khôi phục lại các cài đặt hiển thị mặc định.</p>

**Other Settings (Cài Đặt Khác)**

Chọn tùy chọn này để điều chỉnh các cài đặt của OSD, chẳng hạn như, các ngôn ngữ của OSD, số thời gian menu vẫn còn trên màn hình, và vân vân.

**Language (Ngôn ngữ)**

Các tùy chọn Language (Ngôn ngữ) đặt màn hình hiển thị OSD về một trong tám ngôn ngữ (Tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, Pháp, Đức, Bồ Đào Nha gốc Braxin, Nga, Tiếng Trung Quốc giản thể, hay Nhật Bản).

Menu Transparency (Độ Trong Suốt Của Menu)

Chọn tùy chọn này để thay đổi độ trong suốt của menu bằng cách nhấn các nút và (Tối thiểu: 0 – Tối đa: 100).

Menu Timer (Hẹn Giờ Menu)

OSD Hold Time (Thời Gian Chờ OSD): đặt độ dài thời gian OSD sẽ vẫn hoạt động sau khi bạn nhấn nút lần cuối.

Sử dụng hoặc để điều chỉnh thanh trượt với mức tăng là 1 giây, từ 5 đến 60 giây.

Menu Lock (Khóa Menu)

Kiểm soát người dùng truy cập vào các điều chỉnh. Khi **Lock (Khóa)** được chọn, người dùng không được phép điều chỉnh. Tất cả các nút đều bị khóa.

CHÚ Ý:
 Chức năng Lock (Khóa) - Dù là khóa mềm (thông qua menu OSD) hoặc khóa cứng (nhấn và giữ nút phía trên nút nguồn trong 10 giây)
 Chức năng Unlock (Mở khóa) – **Chỉ** mở khóa cứng (nhấn và giữ nút phía trên nút nguồn trong 10 giây)

Menu Rotation (Xoay Menu)

Xoay OSD 90 độ ngược chiều kim đồng hồ. Bạn có thể điều chỉnh menu theo [Xoay Hiển Thị](#).

Energy Smart (Năng Lượng Thông Minh)

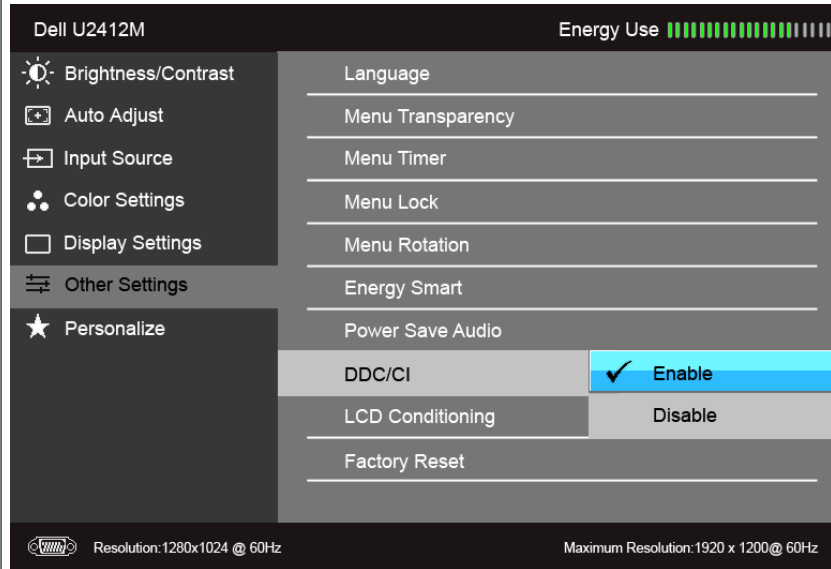
Để **bật** hoặc **tắt** tối mở năng động.
 Tính năng tối mở năng động sẽ tự động làm giảm độ sáng của màn hình khi hình ảnh hiển thị có tỷ lệ cao các vùng sáng.

Power Save Audio (Tiết Kiệm Điện Tiếng)

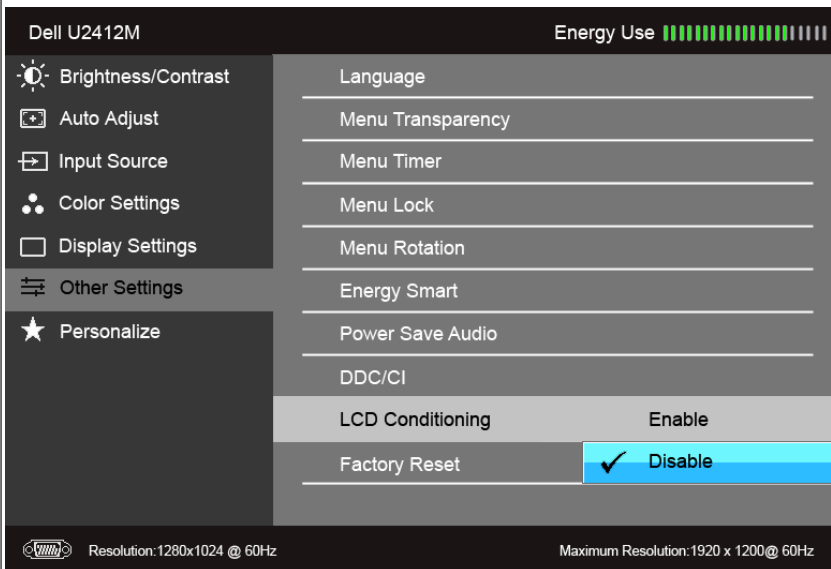
Để **bật** hoặc **tắt** Audio Power (Nguồn tiếng) trong chế độ Power Save (Tiết Kiệm Điện).

DDC/CI

DDC/CI (Kênh Dữ Liệu Hiển Thị/Giao Diện Lệnh) cho phép bạn giám sát các thông số màn hình (độ sáng, cân bằng màu, và vv) có thể được điều chỉnh qua phần mềm trên máy tính của bạn. Bạn có thể tắt tính năng này bằng cách chọn "Disable" (Đóng).
Bật tính năng này để có trải nghiệm người dùng tốt nhất và có hiệu suất tối ưu cho màn hình của bạn.

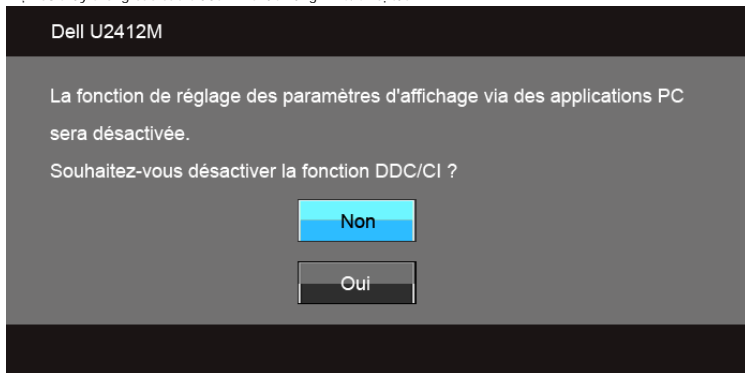
**LCD Conditioning (Điều Tiết LCD)**

Giúp giảm bớt hiện tượng lưu ảnh. Tùy thuộc vào mức độ của hiện tượng lưu ảnh, chương trình có thể mất một lúc để chạy. Bạn có thể bật tính năng này bằng cách chọn "Enable" (Mở).

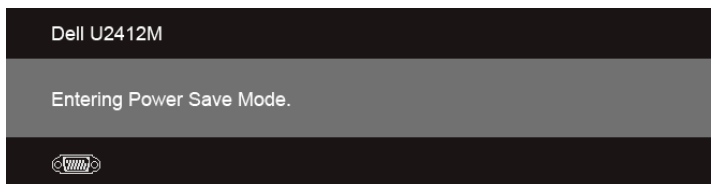
**Factory Reset (Khởi Phục Cài Đặt Gốc)**

Đặt lại cả các cài đặt OSD về giá trị cài đặt trước của nhà máy.

Bạn sẽ thấy thông báo sau trước khi chức năng DDC/CI bị tắt:



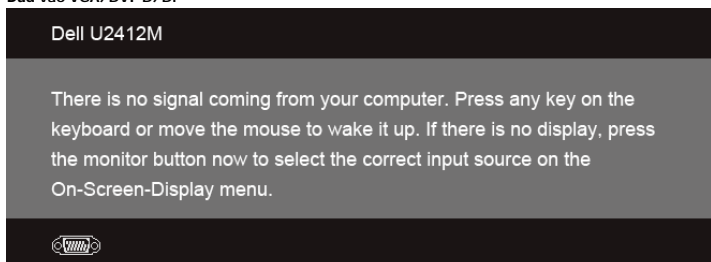
Khi màn hình vào chế độ Power Save (Tiết Kiệm Điện), thông báo sau sẽ xuất hiện:



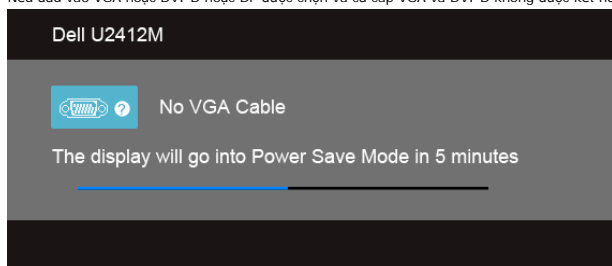
Bật máy tính và đánh thức màn hình để truy cập vào [OSD](#).

Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào ngoại trừ nút nguồn, thì một trong những thông báo sau đây sẽ xuất hiện tùy thuộc vào đầu vào được chọn:

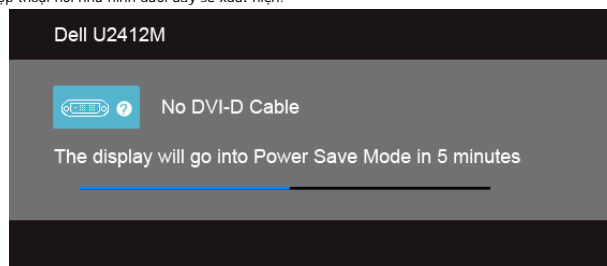
Đầu vào VGA/DVI-D/DP



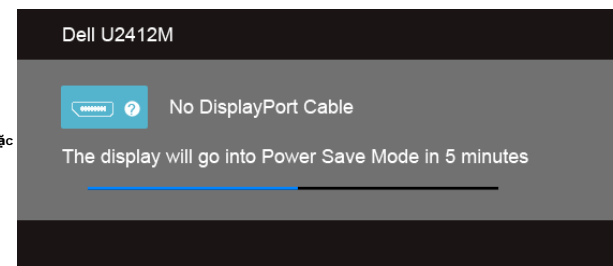
NẾU đầu vào VGA hoặc DVI-D hoặc DP được chọn và cả cáp VGA và DVI-D không được kết nối, một hộp thoại nổi như hình dưới đây sẽ xuất hiện:



hoặc



hoặc



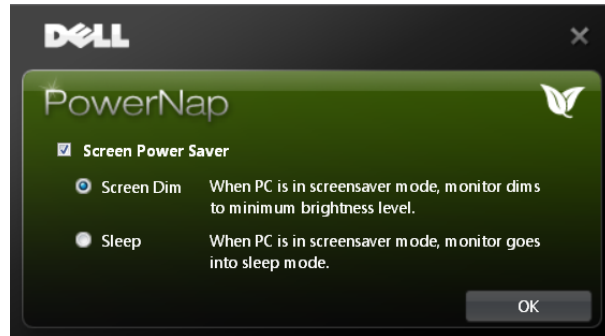
Xem phần [Giải Quyết Vấn Đề](#) để biết thêm thông tin.

Phần Mềm PowerNap

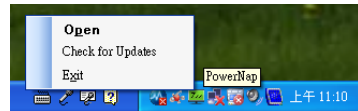
Phần mềm PowerNap có trong đĩa CD đi kèm với màn hình bạn vừa mua.

Phần mềm này cung cấp chế độ Power Saving (Tiết Kiệm Điện) cho màn hình của bạn. Chế độ Power Saving (Tiết Kiệm Điện) cho phép người dùng đặt màn hình sang "Screen Dim" (Mờ Màn Hình) hoặc "Sleep" (Ngủ) khi máy tính của bạn vào chế độ bảo vệ màn hình.

1. Screen Dim (Mờ Màn Hình) - màn hình mờ tới mức sáng tối thiểu khi máy tính ở chế độ bảo vệ màn hình.
2. Sleep (Ngủ) - màn hình vào chế độ ngủ khi máy tính ở chế độ bảo vệ màn hình.



Phần mềm PowerNap cung cấp tùy chọn kiểm tra bản cập nhật mới. Hãy định kỳ kiểm tra bản cập nhật mới cho phần mềm của bạn.



CHÚ Ý: Sau khi cài đặt, có một lỗi tắt trên màn hình nền và một lỗi tắt dưới phần "Bắt đầu" của PowerNap được tạo.
Hỗ trợ OS: Windows XP (32 và 64 bit), Vista (32 và 64 bit), Windows 7 (32 và 64 bit)
Hỗ trợ giao diện video: Chỉ VGA và DVI.

Có thể tải về phiên bản mới nhất của phần mềm PowerNap từ trang web của Dell.

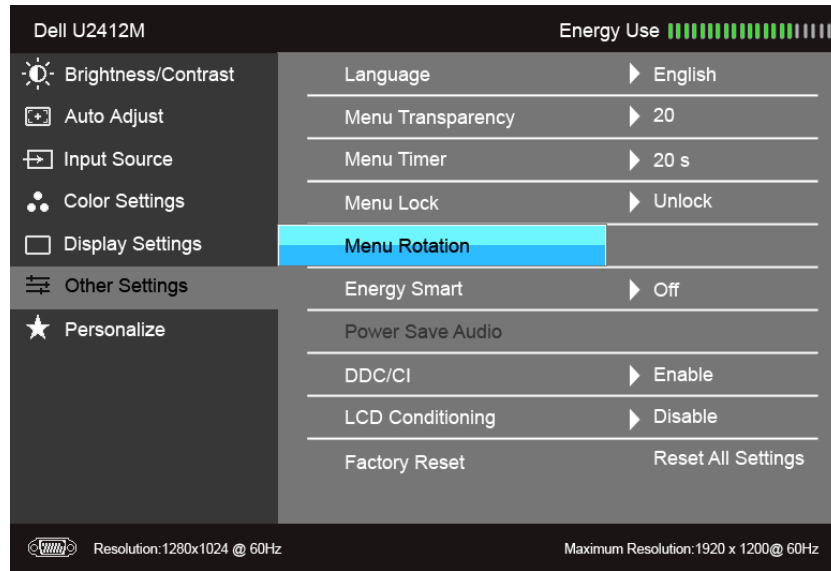
Các bước để tải về phần mềm:

1. Đi đến <http://www.support.dell.com>
 2. Chọn "Trình Điều Khiển Màn Hình" dưới thẻ "Trình điều khiển và tải xuống"
 3. Chọn dòng máy màn hình - Ứng dụng PowerNap
 4. Tải về và cài đặt ứng dụng
-

Phần Mềm Xoay Menu Nâng Cao

Xoay Menu Nâng Cao được nhúng vào trong phần mềm PowerNap, cho phép bạn xoay màn hình từ menu OSD. Việc chọn hướng "Phong cảnh" hoặc "Chân dung" sẽ kích hoạt màn hình theo hướng đó.

Những ảnh sau đây là ảnh chụp màn hình Xoay Menu Nâng Cao (Kích hoạt chức năng Xoay Menu Nâng Cao qua menu OSD):



CHÚ Ý:

Hỗ trợ OS: Windows XP (32 và 64 bit), Vista (32 và 64 bit), Windows 7 (32 và 64 bit)
Hỗ trợ giao diện video: Chỉ VGA và DVI.

Nếu bạn không nhìn thấy xoay màn hình, bạn có thể cần phải cập nhật trình điều khiển đồ họa của bạn. Tùy thuộc vào máy tính của bạn, hãy hoàn thành các bước sau đây:

- Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell:
 - Đi đến support.dell.com, nhập thẻ dịch vụ, và tải về trình điều khiển mới nhất cho các đồ họa của bạn.
- Nếu máy tính của bạn không phải là máy Dell (di động hoặc để bàn):
 - Đi đến trang web hỗ trợ cho máy tính của bạn và tải về các trình điều khiển đồ họa mới nhất.
 - Đi đến trang web các đồ họa của bạn và tải về các trình điều khiển đồ họa mới nhất.

Cài Đặt Độ Phân Giải Tối Đa

Để đặt độ phân giải tối đa cho màn hình:

Windows Vista®, Windows® 7, Windows® 8:

1. Chỉ với Windows® 8, chọn ở Màn hình nền để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp chuột phải vào màn hình nền, nhập **Độ Phân Giải Màn Hình**.
3. Nhập vào danh sách Thả Xuống của Độ Phân Giải Màn Hình và chọn **1920 x 1200**.
4. Nhập vào **OK**.

Nếu bạn không nhìn thấy tùy chọn 1920 x 1200, bạn có thể cần phải cập nhật trình điều khiển đồ họa của bạn. Tùy thuộc vào máy tính của bạn, hãy hoàn thành một trong các bước sau đây:

Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell:

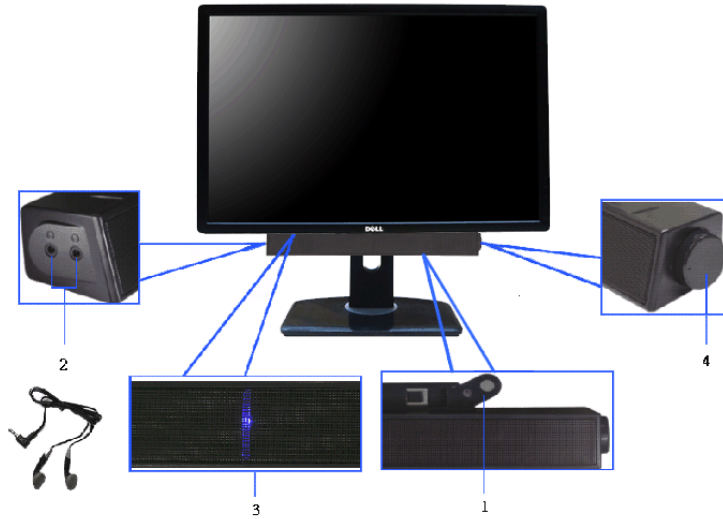
- Đi đến support.dell.com, nhập thẻ dịch vụ, và tải về trình điều khiển mới nhất cho các đồ họa của bạn.

Nếu máy tính của bạn không phải là máy Dell (di động hoặc để bàn):

- Đi đến trang web hỗ trợ cho máy tính của bạn và tải về các trình điều khiển đồ họa mới nhất.
- Đi đến trang web các đồ họa của bạn và tải về các trình điều khiển đồ họa mới nhất.

Sử Dụng Thanh Âm Thanh Dell (Tùy Chọn)

Thanh Âm Thanh Dell là hệ thống hai kênh stereo có thể gắn vào các Màn Hình Phẳng Dell. Thanh Âm Thanh có nút âm lượng xoay và điều khiển bật/tắt để điều chỉnh mức hệ thống tổng thể, đèn LED xanh báo nguồn, và hai giắc cắm tai nghe tiếng.



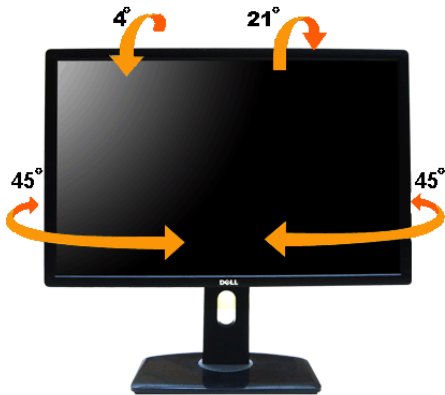
1. Cơ chế lắp
2. Giắc tai nghe
3. Đèn báo nguồn
4. Điều khiển nguồn/âm lượng

Sử dụng Nghiêng, Xoay và Kéo Thẳng

CHÚ Ý: Việc này được áp dụng cho màn hình có chân đế. Khi mua chân đế loại khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt chân đế tương ứng để biết hướng dẫn lắp đặt.


Nghiêng, Xoay

Với chân đế được lắp vào màn hình, bạn có thể nghiêng và xoay màn hình để có góc nhìn thoải mái nhất.



CHÚ Ý: Chân đế được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

Kéo Thẳng

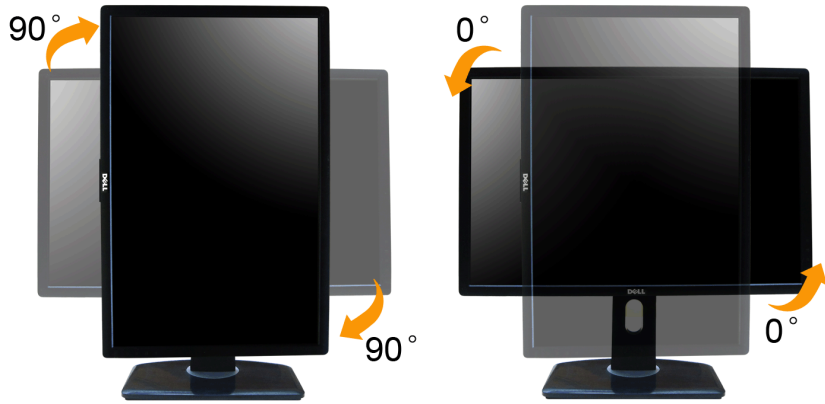
 **CHÚ Ý:** Chân đế kéo thẳng đến 115 mm. Hình dưới đây minh họa cách kéo thẳng chân đế.



Xoay màn hình

Trước khi xoay màn hình, phải kéo thẳng màn hình hoàn toàn ([Kéo Thẳng](#)) và nghiêng hoàn toàn ([Nghiêng](#)) để tránh va vào cạnh dưới của màn hình.





CHÚ Ý: Để sử dụng chức năng Xoay Hiển Thị (giao diện Phong cảnh ngược với Chân dung) với máy tính Dell, bạn cần có trình điều khiển đồ họa cập nhật không kèm theo màn hình này. Để tải về trình điều khiển đồ họa, đi đến support.dell.com và xem phần **Tài xuống** của **Trình điều khiển Video** để có các bản cập nhật trình điều khiển mới nhất.

CHÚ Ý: Khi ở trong **Chế Độ Giao Diện Chân Dung**, bạn có thể gặp hiện tượng suy giảm hiệu suất trong các ứng dụng đồ họa chuyên sâu (Chơi trò chơi 3D và vv.)

Điều chỉnh Cài Đặt Hiển Thị Xoay Cho Hệ Thống Của Bạn

Sau khi bạn đã xoay màn hình, cần phải hoàn thành các bước dưới đây để điều chỉnh Cài Đặt Hiển Thị Xoay cho hệ thống của bạn.

CHÚ Ý: Nếu bạn đang sử dụng màn hình với máy tính không phải là máy Dell, thì bạn cần phải đi đến trang web trình điều khiển đồ họa hoặc trang web của nhà sản xuất máy tính của bạn để biết thông tin về việc xoay 'nội dung' trên màn hình của bạn.

Để điều chỉnh Cài Đặt Hiển Thị Xoay:

1. Nhấp chuột phải vào màn hình nền, nhấp **Thuộc tính**.
2. Chọn tab **Thiết đặt** và nhấp vào **Chuyên sâu**.
3. Nếu bạn có các đồ họa ATI, chọn tab **Xoay** và đặt kiểu xoay ưa thích.
Nếu bạn có các đồ họa nVidia, nhấp vào tab **nVidia**, ở cột tay trái, chọn **NVRotate**, sau đó chọn kiểu xoay ưa thích.
Nếu bạn có các đồ họa Intel®, chọn tab đồ họa **Intel**, nhấp vào **Thuộc Tính Đồ Họa**, chọn tab **Xoay**, sau đó chọn kiểu xoay ưa thích.

CHÚ Ý: Nếu bạn không nhìn thấy tùy chọn xoay hoặc nó không hoạt động tốt, đi đến support.dell.com và tải về trình điều khiển mới nhất cho các đồ họa của bạn.

[Trở Lại Trang Nội Dung](#)

Xử lý sự cố

Hướng Dẫn Người Dùng Màn Hình Dell™ UltraSharp U2412M

- [Tự kiểm tra](#)
- [Chẩn Đoán Tích Hợp](#)
- [Vấn Đề Thường Gặp](#)
- [Vấn Đề Cụ Thể Theo Sản Phẩm](#)
- [Vấn Đề Cụ Thể Với Cổng Kết Nối Đa Dụng](#)
- [Vấn Đề Về Thanh Âm Thanh Dell](#)

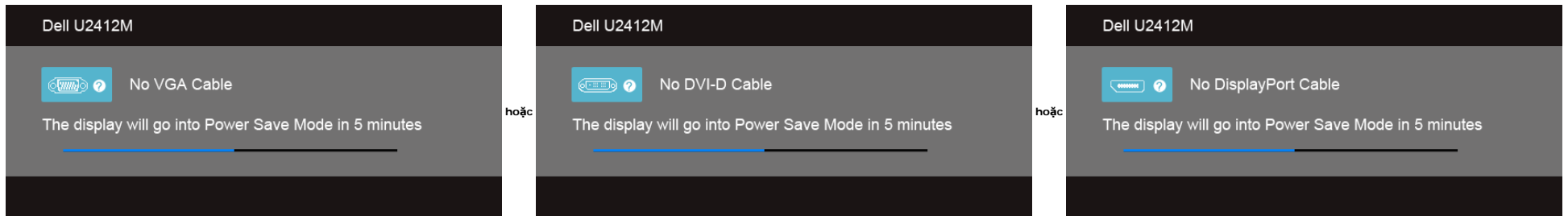
⚠ CẢNH BÁO: Trước khi bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy làm theo [Hướng Dẫn Về An Toàn](#).

Tự kiểm tra

Màn hình của bạn có tính năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình của bạn có hoạt động tốt hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối đúng cách nhưng màn hình vẫn tối, chạy tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện các bước sau:

1. Tắt cả máy tính và màn hình.
2. Ngắt kết nối cáp video khỏi phía sau máy tính. Để đảm bảo Tự kiểm tra hoạt động đúng, tháo tất cả các cáp Số (đầu nối trắng) và cáp Analog (đầu nối xanh) khỏi phía sau máy tính.
3. Bật màn hình.

Hộp thoại nối sẽ xuất hiện trên màn hình (trên nền đen) nếu màn hình không nhận biết được tín hiệu video và đang hoạt động tốt. Trong khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED vẫn có màu xanh lá. Ngoài ra, tùy thuộc vào đầu vào được chọn, một trong các hộp thoại được hiển thị dưới đây sẽ tiếp tục cuộn qua màn hình.



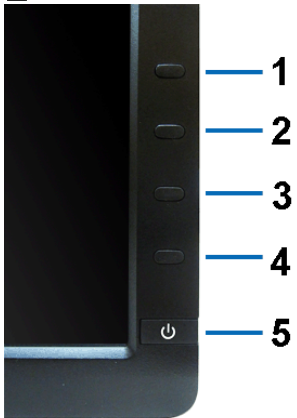
1. Hộp này cũng xuất hiện trong khi hệ thống hoạt động bình thường nếu cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng.
2. Tắt màn hình của bạn và kết nối lại cáp video: sau đó bật cả máy tính và màn hình.

Nếu màn hình của bạn vẫn trống sau khi đã sử dụng các bước trước đó, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính, do màn hình của bạn vẫn hoạt động tốt.

Chẩn Đoán Tích Hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp xác định sự bất thường của màn hình bạn đang gặp phải là do vấn đề của màn hình, hoặc do máy tính và các video.

🔧 CHÚ Ý: Bạn có thể chạy chẩn đoán tích hợp chỉ khi cáp video được rút bỏ và màn hình đang ở chế độ tự kiểm tra.



Để chạy chẩn đoán tích hợp:

1. Đảm bảo màn hình sạch sẽ (không có bụi trên bề mặt màn hình).
2. Ngắt kết nối (các) cáp video khỏi phía sau máy tính hoặc màn hình. Khi đó màn hình sẽ vào chế độ tự kiểm tra.
3. Đồng thời nhấn và giữ **Nút 1** và **Nút 4** trên bảng điều khiển trước trong 2 giây. Màn hình xám sẽ xuất hiện.
4. Carefully kiểm tra bất thường của màn hình.
5. Nhấn lại vào **Nút 4** trên bảng điều khiển trước. Màu màn hình đổi sang màu đỏ.
6. Kiểm tra bất thường của màn hình hiển thị.

7. Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra màn hình hiển thị trong màn hình màu xanh lá, xanh dương, đen và trắng.

Việc kiểm tra hoàn tất khi màn hình trắng xuất hiện. Để thoát, nhấn lại **Nút 4**.

Nếu bạn không phát hiện bất kỳ bất thường nào ở màn hình khi sử dụng công cụ chẩn đoán tích hợp, thì màn hình vẫn hoạt động tốt. Kiểm tra các video và máy tính.


Vấn Đề Thường Gặp

Bảng sau có các thông tin chung về các vấn đề bạn thường gặp phải với màn hình và các giải pháp có thể áp dụng:

Các Triệu Chứng Thường Gặp	Vấn Đề Bạn Gặp Phải	Giải Pháp Có Thể Áp Dụng
Không có video / đèn LED nguồn tắt	Không có ảnh	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo cáp video nối màn hình và máy tính được nối chặt và đúng cách. Đảm bảo ổ cắm điện hoạt động tốt bằng cách sử dụng thiết bị điện khác. Đảm bảo nút nguồn được nhấn hết cỡ. Đảm bảo phải chọn đúng nguồn vào qua nút Input Source Select (Chọn Nguồn Đầu Vào).
Không có video / đèn LED nguồn bật	Không có ảnh hoặc không có độ sáng	<ul style="list-style-type: none"> Tăng điều khiển độ sáng và độ tương phản qua OSD. Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình. Kiểm tra chân đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hỏng không. Chạy chẩn đoán tích hợp. Đảm bảo phải chọn đúng nguồn vào qua nút Input Source Select (Chọn Nguồn Đầu Vào).
Lấy Nét Kém	Hình ảnh bị mờ, loa hoặc bóng mờ	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện Auto Adjust (Tự Động Điều Chỉnh) qua OSD. Chỉnh các điều khiển Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng Hồ Điểm Ảnh) qua OSD. Bỏ các cáp video nối dài. Đặt lại màn hình về Factory Settings (Cài Đặt Gốc). Thay đổi độ phân giải video về đúng tỷ lệ khung hình (16:10).
Video bị rung/dộng	Ảnh lượn sóng hoặc chuyển động nhẹ	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện Auto Adjust (Tự Động Điều Chỉnh) qua OSD. Chỉnh các điều khiển Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng Hồ Điểm Ảnh) qua OSD. Đặt lại màn hình về Factory Settings (Cài Đặt Gốc). Kiểm tra các yếu tố môi trường. Đặt lại vị trí màn hình và thứ tự phòng khác.
Thiếu Điểm Ảnh	Màn hình LCD có các đốm	<ul style="list-style-type: none"> Nguồn bật-tắt luân phiên. Điểm ảnh mà bị tắt vĩnh viễn là khuyết tật nhiên có thể xảy ra trong công nghệ LCD. Để biết thêm thông tin về Chỉnh Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình Dell, xem trang web Hỗ trợ Dell tại: support.dell.com.
Điểm Ảnh Bị Kẹt	Màn hình LCD có các đốm sáng	<ul style="list-style-type: none"> Nguồn bật-tắt luân phiên. Điểm ảnh mà bị tắt vĩnh viễn là khuyết tật nhiên có thể xảy ra trong công nghệ LCD. Để biết thêm thông tin về Chỉnh Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình Dell, xem trang web Hỗ trợ Dell tại: support.dell.com.
Vấn Đề Về Độ Sáng	Ảnh mờ hoặc quá sáng	<ul style="list-style-type: none"> Đặt lại màn hình về Factory Settings (Cài Đặt Gốc). Auto Adjust (Tự Động Điều Chỉnh) qua OSD. Điều chỉnh điều khiển độ sáng và độ tương phản qua OSD.
Méo Hình	Màn hình không được cân giữa chính xác	<ul style="list-style-type: none"> Đặt lại màn hình về Factory Settings (Cài Đặt Gốc). Auto Adjust (Tự Động Điều Chỉnh) qua OSD. Điều chỉnh điều khiển ngang và dọc qua OSD. <p>CHÚ Ý: Khi sử dụng đầu vào DVI-D, không sử dụng được điều chỉnh vị trí.</p>
Đường Kẻ Ngang/Dọc	Màn hình có một hoặc nhiều đường kẻ	<ul style="list-style-type: none"> Đặt lại màn hình về Factory Settings (Cài Đặt Gốc). Thực hiện Auto Adjust (Tự Động Điều Chỉnh) qua OSD. Điều khiển các điều khiển Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng Hồ Điểm Ảnh) qua OSD. Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình và xác định xem các đường kẻ này có trong chế độ tự kiểm tra không. Kiểm tra chân đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hỏng không. Chạy chẩn đoán tích hợp. <p>CHÚ Ý: Khi sử dụng đầu vào DVI-D, không sử dụng được các điều chỉnh Pixel Clock (Đồng Hồ Điểm Ảnh) và Phase (Pha).</p>
Vấn Đề Về Đồng Bộ	Màn hình bị xô lệch hoặc có vệt như bị rách	<ul style="list-style-type: none"> Đặt lại màn hình về Factory Settings (Cài Đặt Gốc). Thực hiện Auto Adjust (Tự Động Điều Chỉnh) qua OSD. Điều khiển các điều khiển Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng Hồ Điểm Ảnh) qua OSD. Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem màn hình xô lệch có xuất hiện trong chế độ tự kiểm tra không. Kiểm tra chân đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hỏng không. Khởi động lại máy tính trong <i>chế độ an toàn</i>.
Các Vấn Đề Liên Quan Đến An Toàn	Dấu hiệu có thể nhìn thấy khói hoặc lửa	<ul style="list-style-type: none"> Không thực hiện bất kỳ bước xử lý sự cố nào. Liên hệ với Dell ngay.
Các Vấn Đề Chập Chờn	Chập chờn khi bật và tắt màn hình	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo cáp video nối màn hình và máy tính được nối chặt và đúng cách. Đặt lại màn hình về Factory Settings (Cài Đặt Gốc). Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem các vấn đề chập chờn có xuất hiện trong chế độ tự kiểm tra không.
Thiếu Màu	Ảnh thị thiếu màu	<ul style="list-style-type: none"> Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình. Đảm bảo cáp video nối màn hình và máy tính được nối chặt và đúng cách. Kiểm tra chân đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hỏng không.
Sai Màu	Màu ảnh không tốt	<ul style="list-style-type: none"> Thay đổi Color Setting Mode (Chế Độ Cài Đặt Màu) trong OSD Color Settings (Cài Đặt Màu) sang Graphics (Đồ Họa) hoặc Video tùy thuộc vào ứng dụng. Thứ Color Preset Settings (Cài Đặt Cài Đặt Trước Màu) khác trong OSD Color Settings (Cài Đặt Màu). Chỉnh giá trị R/G/B trong OSD Color Settings (Cài Đặt Màu) nếu Color Management (Quản Lý Màu) được tắt. Thay đổi Input Color Format (Định Dạng Màu Đầu Vào) sang PC RGB hoặc YpBPr trong OSD Advance Setting (Thiết Đặt Chuyên Sâu). Chạy chẩn đoán tích hợp.
Lưu ảnh từ ảnh tĩnh còn lại trên màn hình trong một thời gian dài	Bong mờ từ ảnh tĩnh hiển thị xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> Luôn sử dụng tính năng Quản Lý Điện để tắt màn hình khi không sử dụng (để biết thêm thông tin, xem Chế Độ Quản Lý Điện). Ngoài ra, sử dụng bộ bảo vệ màn hình tự động thay đổi.

Vấn Đề Cụ Thể Theo Sản Phẩm

Triệu Chứng Cụ Thể	Vấn Đề Bạn Gặp Phải	Giải Pháp Có Thể Áp Dụng
Hình ảnh màn hình quá nhỏ	Hình ảnh được căn giữa vào màn hình, nhưng không phủ khắp khu vực xem	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra cài đặt Scaling Ratio (Tỷ Lệ Khung Hình) trong OSD Image Setting (Cài Đặt Hình Ảnh) Đặt lại màn hình về Factory Settings (Cài Đặt Gốc).
Không thể điều chỉnh màn hình với các nút trên bảng điều khiển trước	OSD không xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> Tắt màn hình, rút dây nguồn, cắm lại, rồi bật lại màn hình. Kiểm tra xem menu OSD có bị khóa không. Nếu có, nhấn và giữ nút phía trên nút Nguồn trong 10 giây để mở khóa (để biết thêm thông tin, xem Menu Lock (Khóa Menu)).
Không có tín hiệu vào khi nhấn các điều khiển người dùng	Không có hình ảnh, đèn LED sáng xanh	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở chế độ tiết kiệm điện năng bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn phím bất kỳ trên bàn phím. Kiểm tra xem cáp tín hiệu có được cắm đúng không. Cắm lại cáp tín hiệu nếu cần. Khởi động lại máy tính hoặc đầu video.
Hình ảnh không lấp đầy toàn bộ màn hình.	Hình ảnh không lấp đầy chiều cao hoặc chiều rộng của màn hình	<ul style="list-style-type: none"> Do các định dạng video khác nhau (tỷ lệ khung hình) của đĩa DVD, màn hình có thể hiển thị toàn màn hình. Chạy chẩn đoán tích hợp.

 **CHÚ Ý:** Khi chọn chế độ DVI-D, sẽ không có chức năng **Auto Adjust (Tự Động Điều Chỉnh)**.

Vấn Đề Cụ Thể Với Cổng Kết Nối Đa Dụng (USB)

Triệu Chứng Cụ Thể	Vấn Đề Bạn Gặp Phải	Giải Pháp Có Thể Áp Dụng
Cổng USB không hoạt động	Thiết bị ngoại vi USB không hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra để màn hình của bạn đã được bật. Kết nối lại cáp lên máy tính của bạn. Kết nối lại các thiết bị ngoại vi USB (đầu nối xuống). Tắt rồi bật lại màn hình. Khởi động lại máy tính. Một số thiết bị USB như ổ HDD di động gắn ngoài đòi hỏi có dòng điện cao hơn; kết nối thiết bị trực tiếp vào hệ thống máy tính.
Cổng USB 2.0 tốc độ cao bị chậm.	Thiết bị ngoại vi USB 2.0 tốc độ cao chạy chậm hoặc không chạy chút nào	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra xem máy tính của bạn có chạy được USB 2.0 không. Một số máy tính có cổng USB 2.0 và USB 1.1. Đảm bảo sử dụng đúng cổng USB. Kết nối lại cáp lên máy tính của bạn. Kết nối lại các thiết bị ngoại vi USB (đầu nối xuống). Khởi động lại máy tính.

Vấn Đề Về Thanh Âm Thanh Dell™

Các Triệu Chứng Thường Gặp	Vấn Đề Bạn Gặp Phải	Giải Pháp Có Thể Áp Dụng
Không Có Âm Thanh	Không có nguồn sang Thanh Âm Thanh - đèn báo nguồn tắt	<ul style="list-style-type: none"> Xoay núm Nguồn/Âm lượng trên Thanh Âm Thanh theo chiều kim đồng hồ tới vị trí giữa; kiểm tra để đèn báo nguồn (đèn LED màu xanh) trên mặt trước của Thanh Âm Thanh được bật sáng. Xác nhận cáp nguồn từ Thanh Âm Thanh được cắm vào bộ chuyển đổi.
Không Có Âm Thanh	Thanh Âm Thanh có nguồn - đèn báo nguồn được bật	<ul style="list-style-type: none"> Cắm cáp vào tiếng vào/giãc ra tiếng của máy tính. Đặt tắt cả các điều khiển âm lượng của Windows về mức tối đa. Phát một số nội dung tiếng trên máy tính (ví dụ CD, hoặc MP3 tiếng). Xoay núm Nguồn/Âm lượng trên Thanh Âm Thanh theo chiều kim đồng hồ về thiết lập âm lượng cao hơn. Vệ sinh và cài đặt lại đầu cắm vào tiếng. Kiểm tra Thanh Âm Thanh bằng cách sử dụng nguồn tiếng khác (ví dụ máy nghe nhạc CD di động).
Âm Thanh Bị Méo	Các âm thanh của máy tính được sử dụng làm nguồn tiếng	<ul style="list-style-type: none"> Loại bỏ vật cản giữa Thanh Âm Thanh và người dùng. Đảm bảo đầu cắm vào tiếng được cắm hoàn toàn vào khe của các âm thanh. Đặt tắt cả các điều khiển âm lượng của Windows về mức giữa. Giảm âm lượng của ứng dụng âm thanh. Xoay núm Nguồn/Âm lượng trên Thanh Âm Thanh ngược theo chiều kim đồng hồ để giảm thiết lập âm lượng. Vệ sinh và cài đặt lại đầu cắm vào tiếng. Khắc phục sự cố các âm thanh của máy tính. Kiểm tra Thanh Âm Thanh bằng cách sử dụng nguồn tiếng khác (ví dụ máy nghe nhạc CD di động).
Âm Thanh Bị Méo	Nguồn tiếng khác được sử dụng	<ul style="list-style-type: none"> Loại bỏ vật cản giữa Thanh Âm Thanh và người dùng. Đảm bảo đầu cắm vào tiếng được cắm hoàn toàn vào khe của nguồn tiếng. Giảm âm lượng của nguồn tiếng. Xoay núm Nguồn/Âm lượng trên Thanh Âm Thanh ngược theo chiều kim đồng hồ để giảm thiết lập âm lượng. Vệ sinh và cài đặt lại đầu cắm vào tiếng.
Đầu Ra Âm Thanh Không Cân Bằng	Âm thanh chỉ có ở một bên của Thanh Âm Thanh	<ul style="list-style-type: none"> Loại bỏ vật cản giữa Thanh Âm Thanh và người dùng. Đảm bảo đầu cắm vào tiếng được cắm hoàn toàn vào khe của các âm thanh hoặc nguồn tiếng. Đặt tắt cả các điều khiển cân bằng tiếng Windows (Trái-Phải) về mức giữa. Vệ sinh và cài đặt lại đầu cắm vào tiếng. Khắc phục sự cố các âm thanh của máy tính. Kiểm tra Thanh Âm Thanh bằng cách sử dụng nguồn tiếng khác (ví dụ máy nghe nhạc CD di động).
Âm Lượng Thấp	Âm lượng quá thấp	<ul style="list-style-type: none"> Loại bỏ vật cản giữa Thanh Âm Thanh và người dùng. Xoay núm Nguồn/Âm lượng trên Thanh Âm Thanh theo chiều kim đồng hồ về thiết lập âm lượng tối đa. Đặt tắt cả các điều khiển âm lượng của Windows về mức tối đa. Tăng âm lượng của ứng dụng âm thanh. Kiểm tra Thanh Âm Thanh bằng cách sử dụng nguồn tiếng khác (ví dụ máy nghe nhạc CD di động).


[Trở Lại Trang Nội Dung](#)

Phụ Lục

Hướng Dẫn Người Dùng Màn Hình Dell™ UltraSharp U2412M

- [Hướng Dẫn Về An Toàn](#)
- [Thông Báo FCC \(Chỉ Hoa Kỳ\) Và Thông Tin Quy Định Khác](#)
- [Liên hệ với Dell](#)

CẢNH BÁO: Hướng Dẫn Về An Toàn

 **CẢNH BÁO:** Sử dụng điều khiển, điều chỉnh, hoặc các bước ngoài những nội dung được quy định trong tài liệu này có thể dẫn đến bị điện giật, nguy cơ về điện, và/hoặc các mối nguy hiểm cơ học khác.


Để biết thông tin về hướng dẫn an toàn, xem *Hướng Dẫn Thông Tin Sản Phẩm*.

Thông Báo FCC (Chỉ Hoa Kỳ) Và Thông Tin Quy Định Khác

Đối với các thông báo FCC và thông tin quy định khác, xem trang web tuân thủ quy định tại www.dell.com/regulatory_compliance.

Liên hệ với Dell

Đối với khách hàng ở Hoa Kỳ, gọi 800-WWW-DELL (800-999-3355).

 **CHÚ Ý:** Nếu bạn không có kết nối Internet, bạn có thể tìm thông tin liên lạc trên hóa đơn mua hàng, phiếu đóng gói, hóa đơn, hoặc danh mục sản phẩm Dell.

Dell cung cấp một số lựa chọn dịch vụ và hỗ trợ qua điện thoại và trực tuyến. Sự sẵn có thay đổi theo quốc gia và sản phẩm, và một số dịch vụ có thể không có trong khu vực của bạn. Để liên hệ với Dell về hỗ trợ bán hàng, hỗ trợ kỹ thuật, hoặc các vấn đề dịch vụ khách hàng:

1. Hãy vào support.dell.com.
2. Xác nhận quốc gia hoặc khu vực của bạn trong menu thả xuống **Choose A Country/Region (Chọn quốc gia/khu vực)** ở dưới cùng trang.
3. Nhấp vào **Contact Us (Liên hệ)** ở bên trái trang.
4. Chọn đường dẫn hỗ trợ hoặc dịch vụ theo nhu cầu của bạn.
5. Chọn phương thức liên lạc với Dell thuận tiện cho bạn.

Cài Đặt Màn Hình Của Bạn

Màn hình Dell™ UltraSharp U2412M

Cài đặt độ phân giải hiển thị sang 1920 x 1200 (tối đa)

Để đạt hiệu quả hiển thị tối đa với hệ điều hành Microsoft® Windows®, đặt độ phân giải sang **1920 x 1200** điểm ảnh bằng các bước sau:

Trong Windows Vista®, Windows® 7, Windows® 8, và Windows® 8.1:

1. Chỉ với Windows® 8 và Windows® 8.1, chọn ô Màn hình nền để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp chuột phải vào màn hình nền, nhấp **Độ Phân Giải Màn Hình**.
3. Nhấp vào danh sách Thả Xuống của Độ Phân Giải Màn Hình và chọn **1920 x 1200**.
4. Nhấp vào **OK**.

Nếu bạn không nhìn thấy tùy chọn **1920 x 1200**, bạn có thể cần phải cập nhật trình điều khiển đồ họa của bạn. Hãy chọn tình huống dưới đây mô tả đúng nhất hệ thống máy tính bạn đang sử dụng, và làm theo

1: [Nếu bạn có máy tính để bàn Dell™ hoặc máy tính xách tay Dell™ có internet.](#)


2: [Nếu bạn không có máy tính để bàn, máy tính xách tay Dell™, hoặc các đồ họa.](#)

Cài Đặt Màn Hình Của Bạn

Màn hình Dell™ UltraSharp U2412M

Nếu bạn có máy tính để bàn Dell™ hoặc máy tính xách tay Dell™ có internet

1. Đi đến **http://support.dell.com**, nhập thẻ dịch vụ, và tải về trình điều khiển mới nhất cho cạc đồ họa của bạn.
2. Sau khi cài đặt trình điều khiển cho bo mạch đồ họa của bạn, hãy đặt lại độ phân giải sang **1920 x 1200**.

 **CHÚ Ý:** Nếu bạn không thể đặt độ phân giải sang 1920 x 1200, hãy liên hệ với Dell™ để hỏi về bo mạch đồ họa hỗ trợ các độ phân giải này.


Cài Đặt Màn Hình Của Bạn

Màn hình Dell™ UltraSharp U2412M

Nếu bạn không có máy tính để bàn, máy tính xách tay Dell™, hoặc các đồ họa

Trong Windows Vista®, Windows® 7, Windows® 8, và Windows® 8.1:

1. Chỉ với Windows® 8 và Windows® 8.1, chọn ô Màn hình nền để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp chuột phải vào màn hình nền, nhấp **Cá nhân hóa**.
3. Nhấp vào **Thay Đổi Các Thiết Đặt Hiển Thị**.
4. Nhấp vào **Thiết đặt Chuyên sâu**.
5. Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở trên cùng của cửa sổ (ví dụ như NVIDIA, ATI, Intel vv).
6. Tham khảo trang web nhà cung cấp các đồ họa để tải trình điều khiển cập nhật (ví dụ, <http://www.ATI.com> HOẶC <http://www.NVIDIA.com>).
7. Sau khi cài đặt trình điều khiển cho bo mạch đồ họa của bạn, hãy đặt lại độ phân giải sang **1920 x 1200**.

 **CHÚ Ý:** Nếu bạn không thể đặt được độ phân giải sang 1920 x 1200, hãy liên hệ với nhà sản xuất máy tính của bạn hoặc xem xét mua bo mạch đồ họa có hỗ trợ độ phân giải video 1920 x 1200.
